ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2062 /QĐ-UBND	*Huế, ngày 19 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính thực thi phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong lĩnh vực Tư pháp thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa về cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 122/TTr-STP ngày 08 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 216 thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết và phê duyệt 216 quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong lĩnh vực Tư pháp thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho Sở

Tư pháp, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, UBND các xã, phường thực hiện các công việc sau:

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Hoàn thành việc cấu hình TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết các TTHC liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bãi bỏ Phụ lục, danh mục quy trình nội bộ, quy trình điện tử đã được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt, ban hành tại các Quyết định trước đây và bãi bỏ các Quyết định cụ thể sau:

- Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tư pháp;

- Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Quyết định số 1951/QĐ-UBND ngày 28 tháng 06 năm 2026 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh/UBND cấp xã;

- Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

- Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bồi thường nhà nước, lĩnh vực hoà giải cơ sở, lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn thành phố Huế;

- Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bồi thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp;

- Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2025 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền giải quyết và thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp;

- Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2026 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tư vấn pháp luật, lĩnh vực luật sư và lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp thành phố Huế;

- Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 về duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh

vực công chứng và lĩnh vực quản tài viên thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp thành phố Huế;

- Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC trong lĩnh vực giám định tư pháp, lĩnh vực công chứng và lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

- Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2025 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC mới ban hành trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền tiếp nhận và thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp;

- Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết và thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp;

- Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2024 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết và thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2026 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC trong lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp thành phố Huế;

- Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2025 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết và thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp;

- Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2025 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC trong lĩnh vực tư vấn pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp;

- Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2025 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tư pháp;

- Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2025 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp;

- Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2025 về quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Tư pháp;

- Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC trong lĩnh vực thừa phát lại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

- Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.

- Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 21/11/2025 về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.

2. Sửa đổi, bổ sung về thời gian thực hiện TTHC đối với 32 Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố về công bố danh mục TTHC, công bố TTHC liên quan *(Phụ lục III. Danh mục Quyết định kèm theo)*.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Cổng TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSNC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP

(kèm theo Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

A. DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố
		Trước cắt giảm	Sau cắt giảm					
	Phần I. TTHC CẤP TỈNH							
	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI							
1.	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi (1.003198)	Trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.	Trong thời hạn **7,5** ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tư pháp. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp (Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND thành phố Huế, ủy quyền đến đến	476/QĐ-UBND ngày 28/01/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng	hết ngày 15/7/2027)	

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ Tư pháp.		
2.	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (1.003160)	- Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: **20** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 10 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định: **15**	- Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: **10** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 10 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định: **7,5** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng/trường hợp	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp (Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND thành phố Huế, UQ đến đến hết ngày 15/7/2027).	476/QĐ-UBND ngày 28/01/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.	do Sở Tư pháp trình.			- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
3.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (1.003179)	**05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	**2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực	Không	- Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ;	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp (Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày	1827/QĐ-UBND ngày 16/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm	17/7/2025 của UBND thành phố Huế, UQ đến đến hết ngày 15/7/2027).	

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
4.	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng (1.003976)	- Thời gian cơ quan chủ quản có ý kiến để cơ sở nuôi dưỡng gửi Sở Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Thời gian cơ quan chủ quản có ý kiến để cơ sở nuôi dưỡng gửi Sở Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi: Cơ sở nuôi dưỡng lập, cơ quan chủ quản cho ý kiến để cơ sở nuôi dưỡng gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em. - Hồ sơ của người nhận con nuôi: Trường hợp người nhận con nuôi thường trú tại nước là thành viên của điều ước quốc tế về nuôi con nuôi với Việt Nam: tổ chức con nuôi nộp hồ sơ của	Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước Ba Đình. Mức thu lệ phí và chi phí: +) Lệ phí: 9.000.000 (chín triệu) đồng/trường hợp Trường hợp nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm con nuôi thì từ trẻ em	- Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp (Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND thành phố Huế, ủy quyền đến đến hết ngày 15/7/2027) - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Cục Hành	476/QĐ-UBND ngày 28/01/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		đầy đủ, hợp lệ. - Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: **20** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác, thời gian Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú lấy ý	- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: **10** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác, thời gian Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú lấy ý kiến về việc cho trẻ làm con nuôi ở nước	người nhận con nuôi cho Cục Hành chính tư pháp thông qua hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính. Trường hợp nước đó không có tổ chức con nuôi được cấp phép hoạt động tại Việt Nam, thì người nhận con nuôi nộp hồ sơ cho Cục Hành chính tư pháp thông qua Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú, hoặc cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan đại diện lãnh sự của nước đó tại Việt Nam. Đối với trường hợp người nhận con nuôi là người nước ngoài đang làm việc, học tập liên tục tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm	thứ hai trở đi được giảm 50% mức lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài. +) Chi phí: 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng/trường hợp Trường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn chi phí. Thời điểm nộp lệ phí và chi phí: +) Đối với lệ phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm	- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 7 tháng 9 năm 2012 giữa Bộ Tài Chính và Bộ Tư pháp;	chính tư pháp; Sở Tư pháp. Cơ quan phối hợp: - Cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng; - Cơ quan Công an cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ của trẻ em đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi; - Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ cư trú đối với trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác.	

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		kiến về việc cho trẻ làm con nuôi ở nước ngoài: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi. - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 22 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến.	ngoài: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi. - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 22 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến. - Thời gian cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ	nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: người nhận con nuôi nộp hồ sơ cho Cục Hành chính tư pháp thông qua hình thức nộp trực tiếp, gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người đang cư trú tại Việt Nam	nộp sau khi Cục Hành chính tư pháp tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi. +) Đối với chi phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp sau khi người nhận con nuôi đồng ý với kết quả giới thiệu trẻ em.	- Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		- Thời gian cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp	em bị bỏ rơi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với Ủy ban	con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em). - Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em). - Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí. - Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm	nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí. - Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi. - Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi. - Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): **10** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình. - Thời gian Sở Tư pháp	làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): **05** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình. - Thời gian Sở Tư pháp thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu trước (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu):					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu trước (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 90 ngày, kể từ ngày Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản không đồng ý. - Thời gian Sở Tư pháp chuyển cho Cục Hành	90 ngày, kể từ ngày Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản không đồng ý. - Thời gian Sở Tư pháp chuyển cho Cục Hành chính tư pháp 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý.					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		chính tư pháp 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): **05** ngày làm việc, kể từ ngày Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý. - Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi:	- Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp. - Thời gian Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp. - Thời gian Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng	người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi. - Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: **7,5** ngày, kể từ					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi. - Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: **15** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ	ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình. - Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		do Sở Tư pháp trình. - Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.						

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
5.	Thủ tục Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi (1.004878)	- Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện	- Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi	Người nhận con nuôi lựa chọn nộp hồ sơ cho Cục Hành chính tư pháp thông qua hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính. Trường hợp ủy quyền cho người đang cư trú tại Việt Nam nộp hồ sơ thì phải có văn bản ủy quyền.	Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước Ba Đình. Mức thu lệ phí: 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng/trường hợp nhận 01 trẻ em làm con nuôi. - Mức thu chi phí: Không quy định. - Thời điểm nộp lệ phí: Nộp sau khi Cục hành chính tư pháp tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.	- Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Hành chính tư pháp; Sở Tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp (Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND thành phố Huế, ủy quyền đến đến hết ngày 15/7/2027).	476/QĐ-UBND ngày 28/01/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		làm con nuôi nước ngoài: **20** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 22 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến. - Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi	nước ngoài: **10** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 22 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến. - Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và thông báo cho người			ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		nước ngoài và thông báo cho người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 30 ngày, kể từ ngày nhận được các giấy tờ Sở Tư pháp gửi. - Thời gian Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp về kết quả giải quyết việc nuôi con	nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 30 ngày, kể từ ngày nhận được các giấy tờ Sở Tư pháp gửi. - Thời gian Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp về kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú, người nhận con nuôi. - Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: **15** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ	bản của Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú, người nhận con nuôi. - Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: **7,5** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình. - Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		do Sở Tư pháp trình. - Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.	con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.					
	LĨNH VỰC LUẬT SƯ							

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
6.	Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư (1.008614)	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quy định tại khoản 3 mục này, Sở Tư pháp thẩm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc thu hồi. - Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ	- Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quy định tại khoản 3 mục này, Sở Tư pháp thẩm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc thu hồi. - Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thu hồi Chứng chỉ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	1826/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, trừ trường hợp Quyết định kỷ luật luật sư bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn Luật sư bị khiếu nại và đang được giải quyết theo quy định của pháp luật	hành nghề luật sư, trừ trường hợp Quyết định kỷ luật luật sư bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn Luật sư bị khiếu nại và đang được giải quyết theo quy định của pháp luật					
7.	Cấp Chứng chỉ hành	- Trong thời hạn **05**	- Trong thời hạn **05** ngày	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực	- Lệ phí: 100.000	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày	- Cơ quan có	535/QĐ-UBND ngày

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (1.000828)	ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. - Khi giải	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. - Khi giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ	tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	đồng/hồ sơ. - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC	thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	04/02/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		quyết hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư.	hành nghề luật sư, Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư.			ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
8.	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư (1.000688)	- Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan yêu cầu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan yêu cầu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	535/QĐ-UBND ngày 04/02/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		cho cơ quan yêu cầu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Thời gian phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.	được yêu cầu. Thời gian phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.			Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
9.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư (1.008624)	- Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ	- Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	535/QĐ-UBND ngày 04/02/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	bản và nêu rõ lý do.			14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
10.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý			- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	- Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ. - Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012; - Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	535/QĐ-UBND ngày 04/02/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	(1.008628)			(https://dichvucong.gov.vn)	64/2025/TT-BTC).	- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
11.	Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài (1.001928)	- Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp kiểm tra và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. - Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài;	- Trong thời hạn **04** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp kiểm tra và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. - Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp.	535/QĐ-UBND ngày 04/02/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	bản và nêu rõ lý do.					
12.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (1.002032)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng luật sư.	Trong thời hạn **04** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng luật sư.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- 50.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 25.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Tổ chức hành nghề luật sư bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư. - Tổ chức hành nghề luật sư thực	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Tư pháp	535/QĐ-UBND ngày 04/02/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
					hiện đăng ký hoạt động qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.			
13.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (1.002055)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư, trong đó ghi rõ nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư, trong đó ghi rõ nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của	Sở Tư pháp	535/QĐ-UBND ngày 04/02/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
14.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh (1.002079)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư, trong đó ghi rõ nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư, trong đó ghi rõ nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Tư pháp	535/QĐ-UBND ngày 04/02/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
15.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (1.002198)	Trong thời hạn **03** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động bằng cách cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý	Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động bằng cách cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh, công ty luật nước ngoài; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	1.000.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 500.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của	Sở Tư pháp	535/QĐ-UBND ngày 04/02/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		do.				Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
16.	Sáp nhập công ty luật (1.002234)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập; trường hợp từ chối phải thông	Trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	Sở Tư pháp	535/QĐ-UBND ngày 04/02/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.				- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
17.	Hợp nhất công ty luật (1.002218)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không		Sở Tư pháp	535/QĐ-UBND ngày 04/02/2026
18.	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và	- Đối với chuyển đổi công ty luật trách	- Đối với chuyển đổi công ty luật trách nhiệm	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến	Không	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ;	Sở Tư pháp	535/QĐ-UBND ngày 04/02/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật (1.008709)	nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh: Trong thời hạn **07** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Đối với chuyển đổi văn phòng luật sư thành công	hữu hạn và công ty luật hợp danh: Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Đối với chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận	hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		ty luật: Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.					
19.	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước	Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp	Trong thời hạn **02** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thực hiện cấp	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố,	50.000 đồng (áp dụng mức phí 25.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;	Sở Tư pháp	535/QĐ-UBND ngày 04/02/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	ngoài (1.002398)	thực hiện cấp Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật Việt Nam chuyển đổi.	Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật Việt Nam chuyển đổi.	cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	64/2025/TT-BTC).	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
20.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (1.002384)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài	Trong thời hạn **02** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam; trường	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	600.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 300.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của	Sở Tư pháp	535/QĐ-UBND ngày 04/02/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		tại Việt Nam; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.			Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;		
21.	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (1.002010)	Trong thời hạn **07** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.g	Lệ phí: 50.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 25.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của	Sở Tư pháp	1607/QĐ-UBND ngày 22/5/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				ov.vn).		Chính phủ;		
22.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư (1.002099)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài	Sở Tư pháp	1607/QĐ-UBND ngày 22/5/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						chính.		
23.	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân (1.002153)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	1607/QĐ-UBND ngày 22/5/2026
24.	Đăng ký hoạt động	Trong thời hạn **07** ngày	Trong thời hạn **3,5** ngày	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực	Phí: 2.000.000 đồng/hồ sơ (áp	- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày	Sở Tư pháp	1607/QĐ-UBND ngày

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (1.002181)	làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	dụng mức phí 1.000.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		22/5/2026
25.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (1.002368)	Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt	Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng		- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;	Sở Tư pháp	1607/QĐ-UBND ngày 22/5/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		động.		Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ. - Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính.		
LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG								
26.	Thu hồi Thẻ công chứng viên (1.013832)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP	Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		ngày nhận được quyết định miễn nhiệm công chứng viên	được quyết định miễn nhiệm công chứng viên	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp.		
27.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	* Thời hạn để Sở Tư pháp nơi người tập sự đã đăng ký tập sự ra quyết định xoá đăng ký tập sự là **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị của người tập sự.	* Thời hạn để Sở Tư pháp nơi người tập sự đã đăng ký tập sự ra quyết định xoá đăng ký tập sự là **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị của người tập sự. * Thời hạn để Sở Tư pháp nơi	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	khác (1.013812)	* Thời hạn để Sở Tư pháp nơi người tập sự chuyển đến thực hiện việc đăng ký tập sự: - Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường	người tập sự chuyển đến thực hiện việc đăng ký tập sự: - Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.					
28.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh,	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị, Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản cho	- Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị, Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản cho người tập sự, tổ chức hành	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	thành phố trực thuộc Trung ương (1.013810)	người tập sự, tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự và tổ chức hành nghề công chứng mà người tập sự xin chuyển đến về việc thay đổi nơi tập sự; trường hợp từ chối thì phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do cho người đề nghị. - Trường hợp người tập sự không tự liên hệ	nghề công chứng nhận tập sự và tổ chức hành nghề công chứng mà người tập sự xin chuyển đến về việc thay đổi nơi tập sự; trường hợp từ chối thì phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do cho người đề nghị. - Trường hợp người tập sự không tự liên hệ được nơi tập sự mới và đề nghị Sở Tư pháp bố trí					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		được nơi tập sự mới và đề nghị Sở Tư pháp bố trí nơi tập sự mới thì trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự, Sở Tư pháp xem xét, chỉ định tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự; trường hợp từ chối thì phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do cho người đề	nơi tập sự mới thì trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự, Sở Tư pháp xem xét, chỉ định tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự; trường hợp từ chối thì phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do cho người đề nghị.					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		nghị.						
29.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập (1.013843)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	500.000 đồng/hồ sơ	- Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
30.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp (1.013848)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
31.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp		Không		Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	của Văn phòng công chứng được bán (1.013853)	đủ hồ sơ hợp lệ	lệ					
32.	Thành lập Văn phòng công chứng (1.013834)	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (thời hạn để Sở Tư pháp trình hồ sơ lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nêu hồ sơ đủ điều kiện); - Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (thời hạn để Sở Tư pháp trình hồ sơ lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nêu hồ sơ đủ điều kiện); - Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp và hồ sơ hợp lệ (thời hạn để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng).	pháp và hồ sơ hợp lệ (thời hạn để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng).					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
33.	Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh (1.013842)	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; trường hợp từ chối phải thông báo văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; trường hợp từ chối phải thông báo văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	xem xét, quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.					
34.	Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh (1.013839)	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản trình Ủy	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho	ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp nhất Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải	tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).				

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		phép hợp nhất Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.					
35.	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng (1.013808)	- Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường	- Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.					
36.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng (1.013807)	- Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là **07** ngày làm việc kể	- Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là **3,5** ngày làm việc kể từ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.					
37.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất (1.013840)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của	Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
38.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (1.013835)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
39.	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng (3.000444)	**10** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	**05** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.g	Không	Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				ov.vn).				
40.	Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025 (1.013856)	Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
41.	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng (1.013846)	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; trường hợp	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		xét, quyết định; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng	từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.					
42.	Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, đề nghị Ủy	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, đề nghị Ủy ban nhân cấp tỉnh cho	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.g	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	ty hợp danh (1.013849)	ban nhân cấp tỉnh cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp và hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	phép chuyển đổi Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp và hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng;	ov.vn).				

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.					
43.	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng (1.013816)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức hành nghề công chứng.	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức hành nghề công chứng.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
44.	Cấp thẻ công chứng viên (1.013859)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	100.000 đồng/hồ sơ	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Tư pháp	
45.	Cấp lại Thẻ công chứng viên (1.013830)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	100.000 đồng/hồ sơ	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của	Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				(https://dichvucong.gov.vn).		Bộ Tư pháp. - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
46.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng (1.013837)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ,	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ,	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	500.000 đồng/hồ sơ	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
47.	Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân (1.013852)	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản trình Ủy	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	1854/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp	ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc cho phép bán Văn phòng	Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).				

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		tỉnh xem xét, quyết định việc cho phép bán Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.					
48.	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm) (1.013805)	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị miễn nhiệm công chứng viên, trong đó nêu rõ quá trình hành nghề	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị miễn nhiệm công chứng viên, trong đó nêu rõ quá trình hành nghề	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15 - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	2254/QĐ-UBND ngày 17/7/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		quá trình hành nghề của công chứng viên và đề xuất của Sở Tư pháp, kèm theo hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1 hoặc khoản	của công chứng viên và đề xuất của Sở Tư pháp, kèm theo hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định			ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. Trường hợp thông tin trong hồ sơ đề nghị miễn nhiệm chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc cần xác minh, Chủ	việc miễn nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. Trường hợp thông tin trong hồ sơ đề nghị miễn nhiệm chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc cần xác minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh yêu cầu Sở Tư pháp bổ sung, làm rõ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan, tổ					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh yêu cầu Sở Tư pháp bổ sung, làm rõ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xác minh thông tin trong hồ sơ. Thời hạn quy định tại khoản này được tính từ ngày chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận được	chức có liên quan xác minh thông tin trong hồ sơ. Thời hạn quy định tại khoản này được tính từ ngày chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận được kết quả bổ sung, làm rõ hoặc xác minh thông tin. Việc xác minh tính hợp pháp của hồ sơ thực hiện không quá 20 ngày làm việc.					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		kết quả bổ sung, làm rõ hoặc xác minh thông tin. Việc xác minh tính hợp pháp của hồ sơ thực hiện không quá 20 ngày làm việc.						
49.	Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài (1.013806)	- Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp kiểm tra và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	- Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp kiểm tra và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	2254/QĐ-UBND ngày 17/7/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		- Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		nêu rõ lý do.						
50.	Bổ nhiệm lại công chứng viên (1.013804)	- Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ, thời hạn xác minh hồ sơ không quá 15 ngày làm việc và có văn bản đề nghị	- Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ, thời hạn xác minh hồ sơ không quá 15 ngày làm việc và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	500.000 đồng/hồ sơ	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	2254/QĐ-UBND ngày 17/7/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm lại công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại đối với những trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **10** ngày làm	nhiệm lại công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại đối với những trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Chủ					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm lại công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm lại công chứng	tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm lại công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm lại công chứng viên. Người yêu cầu nhận kết quả tại Sở Tư pháp nơi mình nộp hồ sơ.					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		viên. Người yêu cầu nhận kết quả tại Sở Tư pháp nơi mình nộp hồ sơ.						
51.	Bổ nhiệm công chứng viên (1.013803)	- Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ, thời hạn xác minh hồ sơ không quá	- Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ, thời hạn xác minh hồ sơ không quá 15 ngày làm việc và có văn bản	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: UBND thành phố, Sở Tư pháp.	**1102/QĐ-UBND ngày 01/4/2026**

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		15 ngày làm việc và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm đối với những trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.	đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm đối với những trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư			Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		- Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ	pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm công chứng viên. Người yêu cầu nhận kết quả tại Sở Tư pháp nơi mình nộp hồ sơ.					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		nhiệm công chứng viên. Người yêu cầu nhận kết quả tại Sở Tư pháp nơi mình nộp hồ sơ.						
52.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng (1.013836)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng do Văn phòng công chứng thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, Trưởng Văn phòng công chứng thì được Sở Tư pháp cấp lại giấy đăng ký hoạt động, mức phí: 500.000 đồng; - Đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký	- Luật Công chứng số 46/2024/QH15; - Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Tư pháp	326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
					hoạt động khác thì Sở Tư pháp ghi nhận nội dung thay đổi vào giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng, mức phí: 0 đồng.			
53.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng (1.013818)	Trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **7,5** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	3.500.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 1.750.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	- Thông tư số 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Tư pháp	326/QĐ-UBND ngày 23/01/2026
LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ								
54.	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng	**10** ngày làm việc	**05** ngày làm việc	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước (theo	1858/QĐ-UBND ngày 28/7/2021

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật (2.000970)			hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	ủy quyền của Giám đốc Sở Tư pháp tại Quyết định số 138/QĐ-STP ngày 15/7/2025, ủy quyền đến đến hết ngày 15/7/2027)	
55.	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với luật sư (2.000977)	**10** ngày làm việc	**05** ngày làm việc	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước	1858/QĐ-UBND ngày 28/7/2021
56.	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ	**07** ngày làm việc kể từ ngày nhận được	**3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước; - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước (theo ủy quyền của Giám đốc Sở Tư pháp tại	2269/QĐ-UBND ngày 18/7/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	giúp pháp lý (2.000518)	hồ sơ hợp lệ	được hồ sơ hợp lệ	- Gửi hồ sơ qua fax, hình thức điện tử.		Chính phủ; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư	Quyết định số 138/QĐ-STP ngày 15/7/2025, ủy quyền đến đến hết ngày 15/7/2027)	
57.	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý (2.000587)	Trong thời hạn **07** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Gửi hồ sơ qua fax, hình thức điện tử.	Không		Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước (theo ủy quyền của Giám đốc Sở Tư pháp tại Quyết định số 138/QĐ-STP ngày 15/7/2025, ủy quyền đến đến hết ngày 15/7/2027)	2269/QĐ-UBND ngày 18/7/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						pháp.		
58.	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý (2.000592)	- Đối với người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý: **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; - Đối với Giám đốc Sở Tư pháp: **15** ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.	- Đối với người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý: **1,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; - Đối với Giám đốc Sở Tư pháp: **7,5** ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.	Nộp đơn khiếu nại đến người đứng đầu của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý (đối với khiếu nại lần 1); nộp đến Giám đốc Sở Tư pháp (khiếu nại lần 2)	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	- Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước. - Giám đốc Sở Tư pháp.	2269/QĐ-UBND ngày 18/7/2025
59.	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý (2.001687)	**03** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị thay đổi người thực hiện	**1,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước/Tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý	2269/QĐ-UBND ngày 18/7/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		trợ giúp pháp lý.		trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
60.	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (2.000596)	Trong thời hạn **07** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ	Trong thời hạn **3,5** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước (theo ủy quyền của Giám đốc Sở Tư pháp tại Quyết định số	2586/QĐ-UBND ngày 05/11/2018

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		pháp.	138/QĐ-STP ngày 15/7/2025, ủy quyền đến đến hết ngày 15/7/2027)	
61.	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (2.000954)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước (theo ủy quyền của Giám đốc Sở Tư pháp tại Quyết định số 138/QĐ-STP ngày 15/7/2025, ủy quyền đến đến hết ngày 15/7/2027)	2586/QĐ-UBND ngày 05/11/2018
62.	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (1.001233)	**05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	**2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước (theo ủy quyền của Giám đốc Sở Tư pháp tại Quyết định số 138/QĐ-STP ngày 15/7/2025, ủy	492/QĐ-UBND ngày 06/02/2024
63.	Thủ tục	**03** ngày	**1,5** ngày làm		Không			492/QĐ-

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (2.000840)	làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	quyền đến đến hết ngày 15/7/2027)	UBND ngày 06/02/2024
LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN								
64.	Thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp thôi hành nghề Quản tài viên theo nguyện vọng cá nhân (1.014965)	Trong thời hạn **15** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **7,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; - Nghị định số 65/2026/NĐ CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: UBND thành phố, Sở Tư pháp.	973/QĐ-UBND ngày 26/3/2026
65.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp bị thu hồi	Trong thời hạn **06** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026	- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; - Nghị định số 65/2026/NĐ CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: UBND	973/QĐ-UBND ngày 26/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	chứng chỉ hành nghề (1.014966)				theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.	- Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	thành phố, Sở Tư pháp.	
66.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp chứng chỉ bị mất hoặc bị hư hỏng không thể sử dụng được (2.001117)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 400.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC). - Lệ phí: 100.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; - Nghị định số 65/2026/NĐ CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: UBND thành phố, Sở Tư pháp.	973/QĐ-UBND ngày 26/3/2026
67.	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với người	Trong thời hạn **06** ngày làm việc kể từ ngày nhận	Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp				- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	973/QĐ-UBND ngày 26/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	đề nghị là luật sư nước ngoài, kiểm toán viên là người nước ngoài (1.002681)	đủ hồ sơ hợp lệ	lệ				- Cơ quan thực hiện: UBND thành phố, Sở Tư pháp.	
68.	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với người đề nghị là công dân Việt Nam (2.001130)	Trong thời hạn **06** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: UBND thành phố, Sở Tư pháp.	973/QĐ-UBND ngày 26/3/2026
69.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân (1.002626)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Phí: 500.000 đồng/hồ sơ (áp dụng mức phí 250.000 đồng/hồ sơ kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).		Sở Tư pháp	973/QĐ-UBND ngày 26/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
70.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên (1.001600)	Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; - Nghị định số 65/2026/NĐ CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ.	Sở Tư pháp	973/QĐ-UBND ngày 26/3/2026
LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI								
71.	Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài (1.008885)	Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Trung tâm trọng tài	Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Trung tâm trọng tài	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	1842/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
72.	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức	Trong thời hạn **15** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn **7,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	1842/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài. (1.008887)							
73.	Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (1.008888)	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét	- Trong thời hạn **03** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét cấp lại Giấy	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	1842/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		cấp lại Giấy phép thành lập. - Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại	phép thành lập. - Trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam;					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		Việt Nam;						
74.	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài (2.000819)	**15** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	**7,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Phí thẩm định: 1.000.000 đồng (Áp dụng mức phí: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC)	- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	1590/QĐ-UBND ngày 20/5/2026
75.	Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (1.001609)	Trong thời hạn **15** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thay đổi.	Trong thời hạn **7,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thay đổi.		Lệ phí: 4.000.000 đồng (Áp dụng mức phí: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).			1590/QĐ-UBND ngày 20/5/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
76.	Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài (2.000822)	- **20** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét cấp Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; - **05** ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép thành lập Trung	- **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét cấp Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; - **2,5** ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài và phê chuẩn điều lệ của	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Phí thẩm định (nếu có): 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) (gồm 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện thành lập; 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thẩm định điều kiện hoạt động). (Áp dụng mức phí: 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC)		- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	1590/QĐ-UBND ngày 20/5/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		tâm trọng tài và phê chuẩn điều lệ của Trung tâm trọng tài đối với việc cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm trọng tài.	Trung tâm trọng tài đối với việc cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm trọng tài.					
77.	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (1.008886)	Trong thời hạn **30** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trong thời hạn **15** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Phí thẩm định**:** 10.000.000 đồng (Áp dụng mức phí: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC)		- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	1590/QĐ-UBND ngày 20/5/2026
78.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của	Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch	Không	- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12;	Sở Tư pháp	1590/QĐ-UBND ngày 20/5/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (1.001248)	ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại.	được hồ sơ đề nghị cấp lại.	vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.		
79.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy	Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Phí thẩm định: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). (Áp dụng mức phí: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số	- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12 của Quốc hội khóa 12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ;	Sở Tư pháp	1590/QĐ-UBND ngày 20/5/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác (1.008906)			(https://dichvucong.gov.vn)	64/2025/TT-BTC)	- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
80.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi	Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực	Lệ phí: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). (Áp dụng mức phí: 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến	- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12. - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP	Sở Tư pháp	1590/QĐ-UBND ngày 20/5/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.008905)			tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
81.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Phí thẩm định: - 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đối với thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; - 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đối với thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt	- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC	Sở Tư pháp	1590/QĐ-UBND ngày 20/5/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	(Mã TTHC: 1.008904)				Nam. (Áp dụng mức phí: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đối với thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;. - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
82.	Đăng ký hoạt động Trung tâm	Trong thời hạn **05** ngày làm	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch	Phí thẩm định: 1.500.000 đồng (Một triệu năm	- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12;	Sở Tư pháp	1590/QĐ-UBND ngày 20/5/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (1.008889)	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	trăm nghìn đồng). (Áp dụng mức phí: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
83.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (1.008890)	- Trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài: trong thời hạn **10** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác: trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể	- Trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài: trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác: trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Phí thẩm định: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). (Áp dụng mức phí: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC).	- Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính	Sở Tư pháp	1590/QĐ-UBND ngày 20/5/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			phủ; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT								
84.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật (1.000627)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008; - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của	Sở Tư pháp	535/QĐ-UBND ngày 04/2/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
85.	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật (1.000614)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008; - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của	Sở Tư pháp	535/QĐ-UBND ngày 04/2/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
86.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh (1.000588)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008; - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của	Sở Tư pháp	535/QĐ-UBND ngày 04/2/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
87.	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật (1.000404)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Giám đốc Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi Thẻ tư vấn viên pháp luật.	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Giám đốc Sở Tư pháp ra quyết định thu hồi Thẻ tư vấn viên pháp luật.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008; - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	535/QĐ-UBND ngày 04/2/2026
88.	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật (1.000390)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố,	Không	- Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của	Sở Tư pháp	535/QĐ-UBND ngày 04/2/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		trách nhiệm cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật cho người có yêu cầu.	cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật cho người có yêu cầu.	cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
89.	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật (1.000426)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/7/2008; - Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	Sở Tư pháp	1841/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP								
90.	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (1.009832)	- Trong thời hạn **10** ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân	- Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại thẻ giám định	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa XIV sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2020/TT-BTP	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan được ủy quyền quyền quyết định: Sở Tư pháp. (được ủy quyền đến hết ngày 15/7/2027 theo Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày	1266/QĐ-UBND ngày 31/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		cấp tỉnh quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. - Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng	viên tư pháp. - Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.			ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ Tư pháp.	17/7/2025 của UBND thành phố Huế về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp). - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.	

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		văn bản và nêu rõ lý do.						
91.	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp (1.001122)	- Trong thời hạn **20** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do (tại các cơ	- Trong thời hạn **17,5** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do. (tại các cơ quan chuyên môn: 15 ngày, tại	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa XIV sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố. - Cơ quan/Người có thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp: Sở Tư pháp (Giám đốc Sở Tư pháp cấp thẻ giám định viên tư pháp theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố đến	1266/QĐ-UBND ngày 31/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		quan chuyên môn: 15 ngày, tại UBND thành phố: **05** ngày). - Trong thời hạn **10** ngày, kể từ ngày nhận được quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ	UBND thành phố: **2,5** ngày). - Trong thời hạn **05** ngày, kể từ ngày nhận được quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư			ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	hết ngày 01/3/2027 theo Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp cấp thẻ giám định viên tư pháp).	

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp.	pháp, Giám đốc Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp.					
92.	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp (1.001216)	- Trong thời hạn **07** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại	- Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không	- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa XIV sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan được	1266/QĐ-UBND ngày 31/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		khoản 2 Điều này, Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối chuyển đổi loại hình	Điều này, Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối chuyển đổi loại hình hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo	phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		pháp; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	ủy quyền quyền quyết định: Sở Tư pháp. (được ủy quyền đến hết ngày 15/7/2027 theo Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND thành phố Huế về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp). - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.	

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật. - Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ chối	quy định của pháp luật. - Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối chuyển					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối chuyển đổi loại hình hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.	đổi loại hình hoạt động có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.					
93.	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp (2.000568)	- Trong thời hạn **23** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, thẩm định,	- Trong thời hạn **11,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, thẩm định, thống nhất ý	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc	Không	- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa XIV sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan được ủy quyền quyền quyết định: Sở Tư pháp.	1266/QĐ-UBND ngày 31/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		thống nhất ý kiến với người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. - Trong thời hạn **07** ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân	kiến với người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. - Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thay đổi, bổ	gia (https://dichvucong.gov.vn)		29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	(được ủy quyền đến hết ngày 15/7/2027 theo Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND thành phố Huế về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp). - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.	

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định. Trường hợp không cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định có quyền	sung lĩnh vực giám định. Trường hợp không cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Văn phòng giám định tư pháp bị từ chối thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.						
94.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất (1.001117)	Trong thời hạn **03** ngày làm việc, kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc, kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp; - Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	Sở Tư pháp	1056/QĐ-UBND ngày 31/3/2026
95.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp	Trong thời hạn **03** ngày làm việc, kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc, kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực	Không		Sở Tư pháp	1056/QĐ-UBND ngày 31/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp (2.000555)			tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)				
96.	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp cấp tỉnh (2.000894)	Trong thời hạn **10** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư	Trong thời hạn **05** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp và điều chỉnh danh	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp. - Nghị định số 157/2020/NĐ -CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.		1857/QĐ-UBND ngày 28/7/2021

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		pháp và điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.	sách giám định viên tư pháp trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.					
97.	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp (2.000823)	**30** ngày làm việc	**15** ngày làm việc		Không	- Luật Giám định tư pháp năm 2012; - Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội khóa IVX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp;	Sở Tư pháp	1857/QĐ-UBND ngày 28/7/2021
98.	Cấp phép thành lập văn phòng	**45** ngày làm việc (Sở Tư	**45** ngày làm việc (Sở Tư pháp: **15**		Không		- Cơ quan/Người có thẩm quyền	1857/QĐ-UBND ngày 28/7/2021

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	giám định tư pháp (2.000890)	pháp: **30** ngày; UBND thành phố: **15** ngày)	ngày; UBND thành phố: **7,5** ngày)			- Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.	quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan được ủy quyền quyền quyết định: Sở Tư pháp. (được ủy quyền đến hết ngày 15/7/2027 theo Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND thành phố Huế về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp). - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.	
LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN								

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
99.	Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá (1.003915)	Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	800.000 đồng	- Luật đấu giá tài sản năm 2016; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	1829/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
100.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá (1.000802)	Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		500.000 đồng		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	1829/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
101.	Thay đổi nội dung đăng ký	Trong thời hạn **05** ngày làm	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch	Không	- Luật Đấu giá tài sản năm 2016;	Sở Tư pháp	1398/QĐ-UBND ngày 15/5/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản (1.013634)	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024; - Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
102.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản (1.013635)	Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	- Luật Đấu giá tài sản năm 2016; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024; - Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	1398/QĐ-UBND ngày 15/5/2025
103.	Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến (2.001225)	Trong thời hạn **80** ngày kể từ ngày nhận đủ Đề án hợp lệ	Trong thời hạn **40** ngày kể từ ngày nhận đủ Đề án hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực	Không	- Luật đấu giá tài sản năm 2016; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024; - Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của	Sở Tư pháp	1398/QĐ-UBND ngày 15/5/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
104.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (2.001333)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		500.000 đồng	- Luật đấu giá tài sản năm 2016; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024; - Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Sở Tư pháp	1398/QĐ-UBND ngày 15/5/2025
105.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (2.001258)	Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc	500.000 đồng	- Luật đấu giá tài sản năm 2016; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024; - Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	Sở Tư pháp	1398/QĐ-UBND ngày 15/5/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của Bộ Tài chính.		
106.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản (2.001247)	Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật đấu giá tài sản năm 2016; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024; - Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	1398/QĐ-UBND ngày 15/5/2025
107.	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (2.001395)	Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		1.000.000 đồng	- Luật đấu giá tài sản năm 2016; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024; - Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2017/TT-BTC ngày 06/10/2017 của	Sở Tư pháp	1398/QĐ-UBND ngày 15/5/2025
108.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	Trong thời hạn **10** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trong thời hạn **05** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		2.700.000 đồng		Sở Tư pháp	1398/QĐ-UBND ngày 15/5/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	(2.002139)					Bộ Tài chính.		
LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI								
109.	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc (1.009284)	Trong thời hạn **07** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	Sở Tư pháp	2042/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
110.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy	Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không		Sở Tư pháp	2042/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (1.008914)			(https://dichvucong.gov.vn)				
111.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập (1.008915)	Trong thời hạn **10** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP	Sở Tư pháp	2042/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
112.	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày nhận	Trong thời hạn **7,5** ngày, kể từ ngày nhận		Không		Sở Tư pháp	2042/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	sau khi được cấp Giấy phép thành lập (1.008913)	được hồ sơ hợp lệ	được hồ sơ hợp lệ			ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
113.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại (2.001716)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		Sở Tư pháp	2042/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
114.	Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại (1.008907)	- Trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung	- Trong thời hạn **07** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	2042/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		ương xem xét, cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm hòa giải thương mại. - Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, cấp Giấy phép thành lập cho Trung	xét, cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm hòa giải thương mại. - Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm hòa giải thương mại.			- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		tâm hòa giải thương mại.						
115.	Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (1.008908)	Trong thời hạn **07** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp lại Giấy phép thành lập cho Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh, văn	Trong thời hạn **3,5** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp lại Giấy phép thành lập cho Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	2042/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	ngoài tại Việt Nam			Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
116.	Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài (1.008909)	- Trong thời hạn **07** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định bổ sung hoạt động hòa giải thương mại	- Trong thời hạn **3,5** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định bổ sung hoạt động hòa giải thương mại	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	2042/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		giải thương mại cho Trung tâm trọng tài. -Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài	cho Trung tâm trọng tài. -Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài			pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
117.	Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (1.008910)	1. Trường hợp thay đổi về tên gọi, Trung tâm hòa giải thương mại: - Trong thời hạn **07** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, có văn bản chấp thuận nội dung thay đổi.	1. Trường hợp thay đổi về tên gọi, Trung tâm hòa giải thương mại: - Trong thời hạn **3,5** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, có văn bản chấp thuận nội dung thay đổi. - Trong thời hạn **1,5** ngày	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	2042/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		- Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, có văn bản chấp thuận nội dung thay đổi. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành	làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, có văn bản chấp thuận nội dung thay đổi. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc thay đổi tên					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		phố trực thuộc trung ương về việc thay đổi tên gọi có hiệu lực, Trung tâm hòa giải thương mại gửi Giấy đề nghị thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Sở Tư pháp nơi Trung tâm đăng ký hoạt động hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong	gọi có hiệu lực, Trung tâm hòa giải thương mại gửi Giấy đề nghị thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Sở Tư pháp nơi Trung tâm đăng ký hoạt động hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị của Trung tâm, Sở Tư pháp					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị của Trung tâm, Sở Tư pháp quyết định thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm. 2. Trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác: Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận	quyết định thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm. 2. Trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác: Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Trung					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Trung tâm đặt trụ sở mới cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm. Trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực	tâm đặt trụ sở mới cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm. Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Trung tâm đặt trụ sở mới cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm. Trong thời hạn **07** ngày,					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		thuộc trung ương nơi Trung tâm đặt trụ sở mới cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm. Trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm hòa giải thương mại	kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm hòa giải thương mại					
118.	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại	- Trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận	- Trong thời hạn **7,5** ngày kể từ ngày nhận được	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ;	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch	2042/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (1.008911)	được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, cấp Giấy phép thành lập cho chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài. - Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư	hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, cấp Giấy phép thành lập cho chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài. - Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, cấp Giấy phép thành lập cho chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài.	đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, cấp Giấy phép thành lập cho chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài.					
119.	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải	- Trong thời hạn **07** ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Trung tâm hòa giải	- Trong thời hạn **04** ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Trung tâm hòa giải thương mại,	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực	Không	- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	2042/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	thương mại tự chấm dứt hoạt động (2.000515)	thương mại, Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thu hồi Giấy phép thành lập. - Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực	Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thu hồi Giấy phép thành lập. - Trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có hiệu lực, Sở Tư pháp quyết định thu hồi	tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		thuộc trung ương có hiệu lực, Sở Tư pháp quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm.	Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm.					
120.	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động	1. Trường hợp thay đổi về tên gọi, Trưởng chi nhánh: Trong thời hạn **10** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành	1. Trường hợp thay đổi về tên gọi, Trưởng chi nhánh: Trong thời hạn **05** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố - Cơ quan tiếp nhận: Sở Tư pháp	2042/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh (1.008916)	phố trực thuộc trung ương có văn bản chấp thuận nội dung thay đổi; trường hợp từ chối phải thông báo lý do bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thay đổi tên gọi có hiệu lực, Chi nhánh	ương có văn bản chấp thuận nội dung thay đổi; trường hợp từ chối phải thông báo lý do bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thay đổi tên gọi có hiệu lực, Chi nhánh gửi đề nghị thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động			ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		gửi đề nghị thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Chi nhánh đăng ký hoạt động hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề	qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Chi nhánh đăng ký hoạt động hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Chi nhánh, Sở Tư pháp quyết định thay đổi tên gọi trong Giấy đăng					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		nghị của Chi nhánh, Sở Tư pháp quyết định thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh. 2. Trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác: Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ	ký hoạt động của Chi nhánh. 2. Trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Chi nhánh đặt trụ sở mới cấp					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Chi nhánh đặt trụ sở mới cấp Giấy phép thành lập cho Chi nhánh; gửi thông báo cho Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Chi nhánh đặt trụ sở cũ.	Giấy phép thành lập cho Chi nhánh; gửi thông báo cho Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Chi nhánh đặt trụ sở cũ.					
121.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa	Trong thời hạn **07** ngày làm việc, kể từ ngày nhận báo cáo của	Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận báo cáo của chi nhánh,	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ;	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố - Cơ quan tiếp	2042/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài	chi nhánh, văn phòng đại diện, Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định thu hồi Giấy phép thành lập của chi nhánh, văn phòng đại diện; Sở Tư pháp quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh.	văn phòng đại diện, Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định thu hồi Giấy phép thành lập của chi nhánh, văn phòng đại diện; Sở Tư pháp quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh.	chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	nhận: Sở Tư pháp	

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	(cấp tỉnh) (1.009283)							
LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI								
122.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại (1.008926)	Trong thời hạn **02** ngày làm việc, kể từ ngày nhận Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự	Trong thời hạn **01** ngày làm việc, kể từ ngày nhận Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	950/QĐ-UBND ngày 23/3/2026
123.	Thay đổi nội dung	Trong thời hạn **07**	Trong thời hạn **3,5** ngày	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày	Sở Tư pháp	950/QĐ-UBND ngày

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại (1.008937)	ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		23/3/2026
124.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại (1.008931)	- Đối với trường hợp thay đổi Trưởng Văn phòng thì thời hạn cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại là **03** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Đối với trường hợp thay đổi Trưởng Văn phòng thì thời hạn cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại là **1,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	500.000 đồng/hồ sơ	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư	Sở Tư pháp	950/QĐ-UBND ngày 23/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		hợp lệ. - Đối với các trường hợp thay đổi khác thì thời hạn cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại là **07** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	trường hợp thay đổi khác thì thời hạn cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại là **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			pháp; - Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
125.	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại (1.008925)	Trong thời hạn **03** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của	Sở Tư pháp	950/QĐ-UBND ngày 23/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				gia (https://dichvucong.gov.vn)		Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
126.	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (1.008930)	Trong thời hạn **04** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **02** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP	Sở Tư pháp	950/QĐ-UBND ngày 23/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
127.	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại (1.008935)	Trong thời hạn **07** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	950/QĐ-UBND ngày 23/3/2026
128.	Đăng ký hoạt động	Trong thời hạn **07**	Trong thời hạn **3,5** ngày	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày	Sở Tư pháp	950/QĐ-UBND ngày

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (1.008933)	ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		23/3/2026
129.	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại (1.008927)	Trong thời hạn **05** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **2,5** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư	Sở Tư pháp	950/QĐ-UBND ngày 23/3/2026
130.	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại (1.008928)	Trong thời hạn **03** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		Sở Tư pháp	950/QĐ-UBND ngày 23/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		hợp lệ		(https://dichvucong.gov.vn)		pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
131.	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại (1.008934)	- Trong thời hạn **10** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát	- Trong thời hạn **05** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại; trường hợp không đồng ý phải	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp (Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND thành phố Huế, ủy quyền đến đến hết ngày 15/7/2027). - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.	950/QĐ-UBND ngày 23/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		lại; trường hợp không đồng ý phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do; - Trong thời hạn **04** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại; trường hợp từ chối phải thông báo bằng	thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do; - Trong thời hạn **02** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		văn bản và nêu rõ lý do.						
132.	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại (1.008936)	- Trong thời hạn **07** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại; - Trong thời hạn **05** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư	- Trong thời hạn **3,5** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại; - Trong thời hạn **2,5** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét,	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp (Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND thành phố Huế, ủy quyền đến đến hết ngày 15/7/2027). - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.	950/QĐ-UBND ngày 23/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng.	quyết định cho phép chuyển nhượng.					
133.	Công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài (1.008921)	Trong thời hạn **20** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: UBND thành phố, Sở Tư pháp.	950/QĐ-UBND ngày 23/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
134.	Bổ nhiệm Thừa phát lại (1.008922)	- Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm Thừa phát lại kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm; trường hợp từ chối đề nghị phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	- Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm Thừa phát lại kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm; trường hợp từ chối đề nghị phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **6,5** ngày	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Phí: 800.000đồng/hồ sơ.	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: UBND thành phố, Sở Tư pháp.	950/QĐ-UBND ngày 23/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		- Trong thời hạn **20** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thừa phát lại của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm Thừa phát lại; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời gian xác minh,	làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thừa phát lại của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm Thừa phát lại; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời gian xác minh, yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải			chính; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.	quyết thủ tục hành chính.					
135.	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm) (1.008923)	- Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh miễn nhiệm Thừa phát lại kèm theo hồ sơ - Trong thời	- Trong thời hạn **6,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh miễn nhiệm Thừa phát lại kèm theo hồ sơ đề nghị miễn nhiệm.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: UBND thành phố, Sở Tư pháp.	950/QĐ-UBND ngày 23/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		đề nghị miễn nhiệm. - Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ đề nghị miễn nhiệm của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm Thừa phát lại.	hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ đề nghị miễn nhiệm của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm Thừa phát lại.			08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
136.	Bổ nhiệm lại Thừa phát lại (1.008924)	- Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Phí: 800.000 đồng/hồ sơ	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	950/QĐ-UBND ngày 23/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm Thừa phát lại kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm; trường hợp từ chối đề nghị phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **20** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị	lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm Thừa phát lại kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm; trường hợp từ chối đề nghị phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn **6,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thừa phát lại của Sở Tư pháp,	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP	- Cơ quan thực hiện: UBND thành phố, Sở Tư pháp.	

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		bổ nhiệm Thừa phát lại của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm Thừa phát lại; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời gian xác minh, yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm Thừa phát lại; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời gian xác minh, yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.			ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		quyết thủ tục hành chính.						
137.	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại (1.008929)	- Trong thời hạn **10** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do; - Trong thời hạn **07** ngày, kể từ ngày nhận	- Trong thời hạn **05** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do; - Trong thời hạn **3,5** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp,	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Lệ phí: 1.000.000 đồng/hồ sơ	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp (Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND thành phố Huế, ủy quyền đến đến hết ngày 15/7/2027). - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.	950/QĐ-UBND ngày 23/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại.			Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
138.	Chuyển đổi loại hình Văn phòng Thừa phát lại (1.008932)	Trong thời hạn **03** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại chuyển đổi	Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại chuyển đổi; trường hợp từ chối phải	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp (Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND thành phố Huế, ủy quyền đến đến hết ngày 15/7/2027). - Cơ quan thực hiện: Sở Tư	950/QĐ-UBND ngày 23/3/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		đổi; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.			ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	pháp.	
LĨNH VỰC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA								
139.	Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (1.005464)	Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã; nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017; - Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: UBND thành phố, Sở Tư pháp.	538/QĐ-UBND ngày 04/02/2026
LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC								
140.	Thủ tục xác định cơ	**05** ngày làm việc kể	**2,5** ngày làm việc kể từ	- Cách thức: Nộp trực tuyến, trực tiếp	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà	- Cơ quan có thẩm quyền	101/QĐ-UBND ngày

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	quan giải quyết bồi thường (2.002193)	từ ngày nhận được hồ sơ	ngày nhận được hồ sơ	hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Thủ tục hành chính chưa đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		nước năm 2017; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Tư pháp. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.	08/01/2026
141.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt	- Trong trường hợp người yêu cầu bồi thường nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan giải quyết bồi thường tiếp	- Trong trường hợp người yêu cầu bồi thường nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan giải quyết bồi thường tiếp nhận hồ	- Cách thức: Nộp hồ sơ trực tuyến, trực tiếp tại trụ sở cơ quan giải quyết bồi thường hoặc qua dịch vụ bưu chính. Thủ tục hành chính chưa đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính	Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng,	101/QĐ-UBND ngày 08/01/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	hại (2.002192)	nhận hồ sơ, ghi vào sổ nhận hồ sơ và cấp giấy xác nhận đã nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải thông báo bằng văn bản về việc nhận hồ sơ cho	sơ, ghi vào sổ nhận hồ sơ và cấp giấy xác nhận đã nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì trong thời hạn **01** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải thông báo bằng văn bản về việc nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường. Trong thời	- Địa điểm: Tại trụ sở cơ quan giải quyết bồi thường, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		phủ; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp tỉnh.	

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		người yêu cầu bồi thường. Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có thể yêu cầu người yêu cầu bồi thường bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm	hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có thể yêu cầu người yêu cầu bồi thường bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		2017. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường, người yêu cầu bồi thường phải bổ sung hồ sơ. Khoảng thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự không tính	cầu của Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường, người yêu cầu bồi thường phải bổ sung hồ sơ. Khoảng thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự không tính vào thời hạn quy định tại khoản này. - Trong thời hạn **01** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		vào thời hạn quy định tại khoản này. - Trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 41 của (LuậtTNBTCNN năm 2017), cơ quan giải quyết bồi thường phải thụ lý hồ sơ và vào sổ thụ lý. - Trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày thụ lý	Điều 41 của (LuậtTNBTCNN năm 2017), cơ quan giải quyết bồi thường phải thụ lý hồ sơ và vào sổ thụ lý. - Trong thời hạn **01** ngày làm việc kể từ ngày thụ lý hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải cử người giải quyết bồi thường. - Trường hợp, người yêu cầu bồi thường đề nghị tạm ứng kinh phí bồi thường theo quy					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải cử người giải quyết bồi thường. - Trường hợp, người yêu cầu bồi thường đề nghị tạm ứng kinh phí bồi thường theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017, cơ quan giải quyết bồi thường tiến hành tạm	định tại điểm e khoản 3 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017, cơ quan giải quyết bồi thường tiến hành tạm ứng kinh phí bồi thường đối với những thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 TNBTCNN năm 2017. Cụ thể, thời hạn thực hiện tạm ứng kinh phí bồi thường được thực hiện như sau: (1) Ngay sau khi thụ lý hồ sơ, người giải					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		ứng kinh phí bồi thường đối với những thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 TNBTCNN năm 2017. Cụ thể, thời hạn thực hiện tạm ứng kinh phí bồi thường được thực hiện như sau: (1) Ngay sau khi thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường có trách nhiệm xác định giá trị	quyết bồi thường có trách nhiệm xác định giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 TNBTCNN năm 2017 và đề xuất Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường việc tạm ứng kinh phí bồi thường và mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường; (2) Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, nếu					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 TNBTCN N năm 2017 và đề xuất Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường việc tạm ứng kinh phí bồi thường và mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường; (2) Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, nếu	còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc tạm ứng kinh phí và chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, trong thời hạn **01** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, Thủ trưởng cơ					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc tạm ứng kinh phí và chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, trong thời hạn **02** ngày làm	quan giải quyết bồi thường có văn bản đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền tạm ứng kinh phí để chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Cơ quan tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường trong thời hạn **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan tài chính có thẩm quyền					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		việc kể từ ngày nhận được đề xuất, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có văn bản đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền tạm ứng kinh phí để chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Cơ quan tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường	có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường. Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường quyết định mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường nhưng không dưới 50% giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 TNBTCNN năm 2017. - Trong thời hạn **7,5** ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ,					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan tài chính có thẩm quyền có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường. Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường quyết định mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường	người giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc xác minh thiệt hại. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh thiệt hại là 30 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ. Thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		nhưng không dưới 50% giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 TNBTCN N năm 2017. - Trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc xác minh thiệt hại. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình	người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này. Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc xác minh thiệt hại, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại làm căn cứ để thương lượng việc bồi thường.					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh thiệt hại là 30 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ. Thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 15 ngày kể từ ngày hết	- Trong thời hạn **01** ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại, cơ quan giải quyết bồi thường phải tiến hành thương lượng việc bồi thường. Trong thời hạn **05** ngày kể từ ngày tiến hành thương lượng, việc thương lượng phải được hoàn thành. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		thời hạn quy định tại khoản này. Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc xác minh thiệt hại, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại làm căn cứ để thương lượng việc bồi thường. - Trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành báo	nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng tối đa là 15 ngày. Thời hạn thương lượng có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này. - Ngay sau khi có biên bản kết quả thương lượng thành,					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		cáo xác minh thiệt hại, cơ quan giải quyết bồi thường phải tiến hành thương lượng việc bồi thường. Trong thời hạn **10** ngày kể từ ngày tiến hành thương lượng, việc thương lượng phải được hoàn thành. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức	Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường ra quyết định giải quyết bồi thường và trao cho người yêu cầu bồi thường tại buổi thương lượng. Trường hợp người yêu cầu bồi thường không nhận quyết định giải quyết bồi thường thì người giải quyết bồi thường lập biên bản về việc không nhận quyết định. Biên bản					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		tạp thì thời hạn thương lượng tối đa là 15 ngày. Thời hạn thương lượng có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này. - Ngay sau khi có biên bản kết quả thương	phải có chữ ký của đại diện các cơ quan tham gia thương lượng. Biên bản phải nêu rõ hậu quả pháp lý của việc không nhận quyết định giải quyết bồi thường theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 51 của Luật TNBTCNN năm 2017. Cơ quan giải quyết bồi thường phải gửi cho người yêu cầu bồi thường trong thời hạn **2,5**					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		lượng thành, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường ra quyết định giải quyết bồi thường và trao cho người yêu cầu bồi thường tại buổi thương lượng. Trường hợp người yêu cầu bồi thường không nhận quyết định giải quyết bồi thường thì người giải quyết bồi thường lập biên bản về	ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản.					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		việc không nhận quyết định. Biên bản phải có chữ ký của đại diện các cơ quan tham gia thương lượng. Biên bản phải nêu rõ hậu quả pháp lý của việc không nhận quyết định giải quyết bồi thường theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 51 của Luật TNBTCN N năm 2017. Cơ quan giải						

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		quyết bồi thường phải gửi cho người yêu cầu bồi thường trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản.						
142.	Thủ tục phục hồi danh dự (2.002191)	**15** ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự.	**7,5** ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự.	- Cách thức: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hoặc qua dịch vụ bưu chính. Thủ tục hành chính chưa đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. - Địa điểm: Tại trụ sở cơ quan quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành	1856/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				gia (https://dichvucong.gov.vn)			chính, tố tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp tỉnh	
LĨNH VỰC QUỐC TỊCH								
143.	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam (2.002039)	**105** ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền) Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp **10** ngày, UBND thành phố **05** ngày	**97,5** ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền) Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp **5,5** ngày, UBND thành phố **02** ngày	- Cách thức: Nộp hồ sơ trực tiếp. - Địa điểm: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã, không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ.	3.000.000 đồng. Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, UBND thành phố, Bộ Tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước.	4080/QĐ-UBND ngày 31/12/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
					lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cư trú.	- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
144.	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước (2.002038)	**85** ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	**77,5** ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố,	2.500.000 đồng. Miễn lệ phí đối với người mất quốc tịch xin trở lại quốc tịch Việt Nam mà có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025; - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;	- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, UBND thành phố, Bộ Tư pháp; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước	4080/QĐ-UBND ngày 31/12/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp **10** ngày, UBND thành phố **05** ngày	Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp **5,5** ngày, UBND thành phố **02** ngày	cấp xã, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	cư trú.	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.		
145.	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước (2.002036)	**75** ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền) Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp **10** ngày, UBND thành phố **05** ngày	**67,5** ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền) Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp **5,5** ngày, UBND thành phố **02** ngày		2.500.000 đồng		- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, UBND thành phố, Bộ Tư pháp; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước	4080/QĐ-UBND ngày 31/12/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
146.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước (1.005136)	- 18 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam; - 53 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ sơ xác minh thông thường) hoặc 68 ngày làm việc (hồ sơ xác minh phức tạp) * Trong đó, thời gian giải quyết	- 18 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam; - 53 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ sơ xác minh thông thường) hoặc 68 ngày làm việc (hồ sơ xác minh phức tạp) * Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp **08** ngày làm việc.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	100.000 đồng Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.		Sở Tư pháp	4080/QĐ-UBND ngày 31/12/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		tại Sở Tư pháp **08** ngày làm việc.						
147.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (2.001895)	53 ngày đối với hồ sơ xác minh thông thường hoặc 68 ngày đối với hồ sơ xác minh phức tạp. * Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp **08** ngày làm việc.	53 ngày đối với hồ sơ xác minh thông thường hoặc 68 ngày đối với hồ sơ xác minh phức tạp. * Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp **07** ngày làm việc.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp b; - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Sở Tư pháp	4080/QĐ-UBND ngày 31/12/2025
LĨNH VỰC HỘ TỊCH								

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
148.	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch (2.002516)	**03** ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	**1,5** ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc uỷ quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày	Sở Tư pháp; UBND cấp xã.	344/QĐ-UBND ngày 24/01/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
Phần II. TTHC CẤP XÃ								
LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI								
149.	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi (2.002349)	**10** ngày	**05** ngày	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan quyết định: UBND cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.	476/QĐ-UBND ngày 28/01/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
150.	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước	Trong thời hạn **45** ngày, trong đó: - UBND cấp xã	Trong thời hạn **21,5** ngày, trong đó: - UBND cấp xã kiểm tra	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành	4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng/trường hợp.	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ;	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã nơi người được nhận làm con nuôi thường	476/QĐ-UBND ngày 28/01/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (1.003005)	kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến những người liên quan: **10** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 10 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến; - Sở Tư pháp có ý kiến: **08** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn	hồ sơ, lấy ý kiến những người liên quan: **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 10 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến; - Sở Tư pháp có ý kiến: **04** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy	chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 2 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm	trú. - Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp. - Cơ quan quyết định: UBND cấp xã nơi trẻ em thường trú.	

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		bản của Ủy ban nhân dân cấp xã; - Đăng ký việc nuôi con nuôi và giao nhận con nuôi: **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý của Sở Tư pháp.	ban nhân dân cấp xã; - Đăng ký việc nuôi con nuôi và giao nhận con nuôi: **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý của Sở Tư pháp.			2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
151.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước (2.001255)	Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ;	UBND cấp xã	1827/QĐ/UBND ngày 26/6/2025

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.		
152.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước (2.001263)	- Thời gian xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi: Trường hợp người nhận con nuôi có nơi	- Thời gian xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi: Trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Mức thu lệ phí: 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ;	- UBND cấp xã nơi thường trú của người nhận con nuôi (đối với trường hợp nơi thường trú của người được nhận con nuôi và của người nhận con nuôi khác nhau, người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi tại	476/QĐ-UBND ngày 28/01/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		thường trú và nơi tạm trú khác nhau, trong **02** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người nhận con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú trực tiếp xác minh trong 05 ngày làm việc hoặc có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú của người nhận con	trú và nơi tạm trú khác nhau, trong **01** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người nhận con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú trực tiếp xác minh trong 05 ngày làm việc hoặc có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá hoàn		ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi. .	- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ; - Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm	UBND cấp xã nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi). - UBND cấp xã nơi cư trú của người nhận con nuôi là cha dượng/mẹ kế hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi (đối với trường hợp nơi cư trú của người được nhận làm con nuôi và của người nhận con nuôi khác nhau, người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi tại UBND cấp xã nơi cư trú của người được	

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		nuôi thực hiện xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá theo nội dung Văn	cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá theo nội dung Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của			2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	nhận làm con nuôi) và ngược lại. - UBND cấp xã nơi ở hiện tại của người được nhận con nuôi (đối với trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi ở hiện tại khác nhau). - Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.	

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi và có văn bản thông báo kết quả đánh giá cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú. - Thời gian kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: **10** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những	người nhận con nuôi và có văn bản thông báo kết quả đánh giá cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú. - Thời gian kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: **05** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 10 ngày làm việc, kể từ					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 10 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến; - Thời gian tổ chức đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức giao nhận con nuôi, ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước cho bên giao và	ngày được lấy ý kiến; - Thời gian tổ chức đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức giao nhận con nuôi, ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước cho bên giao và bên nhận: **2,5** ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		bên nhận: **05** ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.						
LĨNH VỰC HỘ TỊCH								
153.	Đăng ký giám sát việc giám hộ (3.000323)	**03** ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	**1,5** ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Miễn lệ phí; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu).	- Bộ Luật Dân sự 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026
154.	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ (3.000322)	**03** ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn	**1,5** ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được		- Miễn lệ phí; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu).		UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.			Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
155.	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch (2.002516)	**03** ngày. Trường hợp phải kiểm tra,	**1,5** ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc uỷ quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính	8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày	Sở Tư pháp; UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	của cá nhân đã đăng ký.	15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
156.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (1.004772)	**05** ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	**2,5** ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- 6.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
157.	Đăng ký lại kết hôn (1.004746)	**05** ngày làm việc; trường hợp phải xác	**2,5** ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	- 30.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	hạn giải quyết không quá 25 ngày.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật, người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
158.	Đăng ký chấm dứt giám hộ (1.004845)	**02** ngày làm việc	**01** ngày làm việc	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực	- Miễn lệ phí; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu).	- Bộ Luật Dân sự 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.		28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
159.	Đăng ký giám hộ (1.004837)	**03** ngày làm việc	**1,5** ngày làm việc	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Miễn lệ phí; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu).	- Bộ Luật Dân sự 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
160.	Ghi vào sổ	**05** ngày	**2,5** ngày làm	- Cách thức: Nộp trực	- 50.000	- Luật Hộ tịch năm	UBND cấp xã	344/QĐ-

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (2.002189)	làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;		UBND ngày 08/6/2026
161.	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (2.000554)	**05** ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	**2,5** ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.			UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
162.	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài (2.000756)	**02** ngày làm việc	**01** ngày làm việc	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố,	- 50.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ	- Bộ Luật Dân sự 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
163.	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài (1.001669)	**05** ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử, **03** ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ	**2,5** ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử, **1,5** ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch	- 50.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người	- Bộ Luật Dân sự 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		đương nhiên		vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
164.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (2.000779)	**10** ngày	**05** ngày	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (một bên có thể	- 1.500.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	- xã hội đặc biệt khó khăn; - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp;		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế;		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						- Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
165.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000806)	**05** ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc	**2,5** ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	- 1.400.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật, người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khan - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
					tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
166.	Đăng ký lại khai sinh	**05** ngày làm việc.	**2,5** ngày làm việc. Trường	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc uỷ quyền	- 6.000 đồng/trường	- Luật Hộ tịch năm 2014;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	(1.004884)	Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;		08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
167.	Đăng ký kết hôn lưu động (1.000593)	**05** ngày làm việc	**2,5** ngày làm việc	Tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động	- Miễn lệ phí; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu).	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						28/5/2020 của Bộ trưởng; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
168.	Đăng ký khai tử lưu động (1.000419)	**05** ngày làm việc	**2,5** ngày làm việc	Tại địa điểm đăng ký khai tử lưu động.	- 6.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai tử không đúng hạn; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi;	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
					Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
169.	Đăng ký khai sinh lưu động (1.003583)	**05** ngày làm việc	**2,5** ngày làm việc	Tại địa điểm đăng ký khai sinh lưu động	- 6.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai sinh không đúng hạn; - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
					- xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
170.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.000689)	**03** ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	**1,5** ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	- 15.000 đồng/trường hợp nhận cha mẹ con; - 6.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai sinh không đúng hạn; - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
					- xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
171.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000080)	**07** ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.	**3,5** ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	- 15.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
					(áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Huế.		
172.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000094)	**03** ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	**1,5** ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	- Miễn lệ phí; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu).	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
173.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.001022)	**03** ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	**1,5** ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (một bên có thể nộp hồ sơ mà không	- 15.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	khó khăn; - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
174.	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (1.004873)	**03** ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.	**1,5** ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- 12.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
					hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
175.	Đăng ký lại khai tử (1.005461)	**05** ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	**2,5** ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- 6.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
					(áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
176.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (1.000893)	**05** ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	**2,5** ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- 70.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
177.	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài (2.000497)	**05** ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.	**2,5** ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch	- 70.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật, người	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
178.	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000513)	**05** ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	**2,5** ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà	- 1.400.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật, người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
				không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
179.	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài (2.000522)	**05** ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	**2,5** ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc uỷ quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- 70.000 đồng/trường hợp đối với việc đăng ký khai sinh; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
					- 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
180.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (1.001695)	**10** ngày	**05** ngày	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	- 1.500.000 đồng/trường hợp nhận cha mẹ con; - 70.000 đồng/trường hợp đối với việc đăng ký khai sinh; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 08/6/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
					hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
						nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ								
181.	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã) (1.002211)	**05** ngày làm việc	**2,5** ngày làm việc	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTƯMTTQVN của Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.	UBND cấp xã	2588/QĐ-UBND ngày 05/11/2018
182.	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã) (2.000950)	**05** ngày làm việc	**2,5** ngày làm việc		Không		UBND cấp xã	2588/QĐ-UBND ngày 05/11/2018
183.	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên (2.002080)	**05** ngày làm việc	**2,5** ngày làm việc		Không		UBND cấp xã	2588/QĐ-UBND ngày 05/11/2018
184.	Thủ tục	**05** ngày	**2,5** ngày		Không		UBND cấp xã	2588/QĐ-

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	thôi làm hòa giải viên (cấp xã) (2.000930)	làm việc	làm việc					UBND ngày 05/11/2018
185.	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở (2.000424)	Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	UBND cấp xã	103/QĐ-UBND ngày 08/01/2026
LĨNH VỰC CHỨNG THỰC								
186.	Chứng thực giao dịch liên quan	Không quá **02** ngày làm việc,	Không quá **01** ngày làm việc, kể từ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực	- 50.000 đồng/giao dịch. - Cá nhân, hộ gia	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	UBND cấp xã	1102/QĐ-UBND ngày 01/4/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
	đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (2.001035)	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	tuyến trên môi trường điện tử. Việc chứng thực các giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, việc chứng thực các giao dịch về nhà ở được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhà, trừ các trường hợp sau: chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản; chứng thực di chúc, chứng thực văn bản từ chối nhận di sản; chứng thực văn bản ủy quyền liên quan đến việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất, nhà ở; chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch nêu trên.	đình vay vốn tại tổ chức tín dụng để phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn thì không phải nộp phí chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản.	ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ tư pháp; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
187.	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản (2.001016)	Không quá **02** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu	Không quá **01** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử.	50.000 đồng/văn bản	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	UBND cấp xã	1102/QĐ-UBND ngày 01/4/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		chứng thực.						
188.	Chứng thực di chúc (2.001019)	Không quá **02** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người	Không quá **01** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử.	50.000 đồng/di chúc	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ tư pháp; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	UBND cấp xã	1102/QĐ-UBND ngày 01/4/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		yêu cầu chứng thực.	cầu chứng thực.					
189.	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (2.001406)	Không quá **02** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày)	Không quá **01** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử. Việc chứng thực các giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, việc chứng thực các giao dịch về nhà ở được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhà.	50.000 đồng/văn bản	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	UBND cấp xã	1102/QĐ-UBND ngày 01/4/2026

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	người yêu cầu chứng thực.					
LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC								
190.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (2.002165)	- Trong trường hợp người yêu cầu bồi thường nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan giải quyết bồi thường tiếp nhận hồ sơ, ghi vào sổ nhận hồ sơ và cấp giấy xác nhận đã nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ	- Trong trường hợp người yêu cầu bồi thường nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan giải quyết bồi thường tiếp nhận hồ sơ, ghi vào sổ nhận hồ sơ và cấp giấy xác nhận đã nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì trong thời	- Cách thức: Nộp hồ sơ trực tuyến, trực tiếp tại trụ sở cơ quan giải quyết bồi thường hoặc qua dịch vụ bưu chính. Thủ tục hành chính chưa đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. - Địa điểm: Tại trụ sở cơ quan giải quyết bồi thường, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 05/5/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính quy định tại Điều 33 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp xã.	

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		bưu chính thì trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải thông báo bằng văn bản về việc nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường. Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có thể yêu	hạn **01** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải thông báo bằng văn bản về việc nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường. Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có thể yêu cầu người yêu cầu bồi thường bổ sung hồ sơ trong trường					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		cầu người yêu cầu bồi thường bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường, người yêu cầu bồi	hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường, người yêu cầu bồi thường phải bổ sung hồ sơ. Khoảng thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		thường phải bổ sung hồ sơ. Khoảng thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự không tính vào thời hạn quy định tại khoản này. - Trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 41 của Luật	khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự không tính vào thời hạn quy định tại khoản này. - Trong thời hạn **01** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 41 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 (LuậtTNBT CNN năm 2017), cơ quan giải quyết bồi thường phải thụ lý hồ sơ và vào sổ thụ					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 (LuậtTNBTCNN năm 2017), cơ quan giải quyết bồi thường phải thụ lý hồ sơ và vào sổ thụ lý. - Trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày thụ lý hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải cử người giải quyết bồi thường. - Trường	lý. - Trong thời hạn **01** ngày làm việc kể từ ngày thụ lý hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải cử người giải quyết bồi thường. - Trường hợp, người yêu cầu bồi thường đề nghị tạm ứng kinh phí bồi thường theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017, cơ quan giải quyết bồi thường tiến					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		hợp, người yêu cầu bồi thường đề nghị tạm ứng kinh phí bồi thường theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 41 của Luật TNBTCN N năm 2017, cơ quan giải quyết bồi thường tiến hành tạm ứng kinh phí bồi thường đối với những thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 TNBTCN	hành tạm ứng kinh phí bồi thường đối với những thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 TNBTCNN năm 2017. Cụ thể, thời hạn thực hiện tạm ứng kinh phí bồi thường được thực hiện như sau: (1) Ngay sau khi thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường có trách nhiệm xác định giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 TNBTCNN					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		N năm 2017. Cụ thể, thời hạn thực hiện tạm ứng kinh phí bồi thường được thực hiện như sau: (1) Ngay sau khi thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường có trách nhiệm xác định giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 TNBTCN N năm 2017 và đề xuất Thủ	năm 2017 và đề xuất Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường việc tạm ứng kinh phí bồi thường và mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường; (2) Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, nếu còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan giải quyết bồi thường phải hoàn thành					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		trưởng cơ quan giải quyết bồi thường việc tạm ứng kinh phí bồi thường và mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường; (2) Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, nếu còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan giải quyết bồi thường	việc tạm ứng kinh phí và chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, trong thời hạn **01** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có văn bản đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền tạm ứng kinh phí để					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		phải hoàn thành việc tạm ứng kinh phí và chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có văn bản đề	chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Cơ quan tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường trong thời hạn **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan tài chính có thẩm quyền có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường. Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền tạm ứng kinh phí để chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Cơ quan tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan tài	thường quyết định mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường nhưng không dưới 50% giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật TNBTCNN năm 2017. - Trong thời hạn **7,5** ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc xác minh thiệt hại. Trường hợp vụ việc giải quyết					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		chính có thẩm quyền có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường. Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường quyết định mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường nhưng không dưới 50% giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44	yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh thiệt hại là 30 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ. Thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 15 ngày kể từ ngày					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		Luật TNBTCN N năm 2017. - Trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc xác minh thiệt hại. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn	hết thời hạn quy định tại khoản này. Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc xác minh thiệt hại, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại làm căn cứ để thương lượng việc bồi thường. - Trong thời hạn **01** ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại, cơ quan giải quyết					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		xác minh thiệt hại là 30 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ. Thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này. Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ	bồi thường phải tiến hành thương lượng việc bồi thường. Trong thời hạn **05** ngày kể từ ngày tiến hành thương lượng, việc thương lượng phải được hoàn thành. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng tối đa là 15 ngày. Thời hạn thương lượng có thể					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		ngày kết thúc việc xác minh thiệt hại, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại làm căn cứ để thương lượng việc bồi thường. - Trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại, cơ quan giải quyết bồi thường phải tiến	được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này. - Ngay sau khi có biên bản kết quả thương lượng thành, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường ra quyết định giải quyết bồi thường và trao cho người yêu					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		hành thương lượng việc bồi thường. Trong thời hạn **10** ngày kể từ ngày tiến hành thương lượng, việc thương lượng phải được hoàn thành. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng tối đa là 15 ngày. Thời hạn thương lượng có	cầu bồi thường tại buổi thương lượng. Trường hợp người yêu cầu bồi thường không nhận quyết định giải quyết bồi thường thì người giải quyết bồi thường lập biên bản về việc không nhận quyết định. Biên bản phải có chữ ký của đại diện các cơ quan tham gia thương lượng. Biên bản phải nêu rõ hậu quả pháp lý của					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này. - Ngay sau khi có biên bản kết quả thương lượng thành, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường ra quyết định	việc không nhận quyết định giải quyết bồi thường theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 51 của Luật TNBTCNN năm 2017. Cơ quan giải quyết bồi thường phải gửi cho người yêu cầu bồi thường trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản.					

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		giải quyết bồi thường và trao cho người yêu cầu bồi thường tại buổi thương lượng. Trường hợp người yêu cầu bồi thường không nhận quyết định giải quyết bồi thường thì người giải quyết bồi thường lập biên bản về việc không nhận quyết định. Biên bản phải có chữ ký của đại diện các cơ						

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		quan tham gia thương lượng. Biên bản phải nêu rõ hậu quả pháp lý của việc không nhận quyết định giải quyết bồi thường theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 51 của Luật TNBTCN N năm 2017. Cơ quan giải quyết bồi thường phải gửi cho người yêu cầu bồi thường trong thời						

Stt	Tên	Thời gian giải quyết		Cách thức và	Phí,	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực	Quyết định
		hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản.						

B. DANH MỤC TTHC KHÔNG THỰC HIỆN CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
Phần I. TTHC CẤP TỈNH							
LĨNH VỰC HỘ TỊCH							
1.	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh (2.000635)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc uỷ quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc	8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ	UBND cấp xã; Sở Tư pháp	344/QĐ-UBND ngày 24/01/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
			nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.		- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ							

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
2.	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý (2.001680)	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; - Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; - Gửi hồ sơ qua fax, hình thức điện tử.	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. - Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp .	Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước/Tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý	2269/QĐ-UBND ngày 18/7/2025
3.	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý (2.000829)	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, người tiếp nhận yêu cầu phải kiểm tra các nội dung có liên quan đến yêu cầu trợ giúp pháp lý và trả lời ngay cho người yêu cầu về việc hồ sơ đủ điều kiện để thụ lý hoặc phải	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Huế, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức	104/QĐ-UBND ngày 08/01/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
		bổ sung giấy tờ, tài liệu có liên quan.	- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2023/TT-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	tư vấn pháp luật ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.	
LĨNH VỰC CHỨNG THỰC							
4.	Cấp bản sao từ số gốc (2.000908)	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Thời hạn được tính từ ngày cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử đến	Không	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;	Cơ quan, tổ chức lập sổ gốc.	1102/QĐ-UBND ngày 01/4/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
		hợp lệ trực tiếp, theo dấu bưu điện đến hoặc theo thời điểm hệ thống dịch vụ công ghi nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc. Kết quả được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến theo phương thức người yêu cầu đã đăng ký (đã đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình).		- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ tư pháp.		
PHẦN II. TTHC CẤP XÃ							
LĨNH VỰC HỘ TỊCH							
5.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.004827)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	- 6.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai tử không đúng hạn; - Miễn lệ phí đối với trường hợp	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 24/01/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
		minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;		

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
					- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
6.	Đăng ký kết hôn (1.000894)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ	- Miễn lệ phí; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu).	- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 24/01/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
		Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.	bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).		- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;		

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
					- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
7.	Đăng ký khai tử (1.000656)	. Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua	- 6.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai tử không đúng hạn;	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 24/01/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
		quả trong ngày làm việc tiếp theo.	dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;		

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
					- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân.		
8.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000110)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc uỷ quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	- 6.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai sinh không đúng hạn; - Miễn lệ phí đối với đăng ký khai sinh đúng hạn, người thuộc gia	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 24/01/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
			- Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ c; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;		

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
					- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
9.	Đăng ký khai sinh (1.001193)	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc uỷ quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công	- 6.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai sinh không đúng hạn; - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 24/01/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
			ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;		

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
					- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
10.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (1.004859)	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công	- 12.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật;	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 24/01/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
		định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 03 ngày làm việc.	ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;		

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
					- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định mức thu lệ phí không đồng khi thực; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
11.	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh (2.000635)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc uỷ quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;	UBND cấp xã; Sở Tư pháp	344/QĐ-UBND ngày 24/01/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
			chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.		- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;		

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
					- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
12.	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichv	- 50.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 24/01/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
	tử; thay đổi hộ tịch) (2.000547)		ucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;		

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
					- Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
13.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài (2.000528)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc uỷ quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	- 70.000 đồng/trường hợp đối với việc đăng ký khai sinh; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu);	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 24/01/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
			(https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ng; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;		

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
					- Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
14.	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài (2.000748)	- 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	- 30.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 24/01/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
			(https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;		

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
					- Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		
15.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài (1.001766)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc ủy quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	- 70.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật, người cao tuổi; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - 8000 đồng/bản sao (nếu có yêu cầu); - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;	UBND cấp xã	344/QĐ-UBND ngày 24/01/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
			(https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026).	- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;		

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
					- Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế ế.		
16.	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (2.002621)	Ba (03) ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá năm (05) ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.	**a. Đăng ký khai sinh:** - 70.000 đồng/trường hợp đối với việc đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài; - 6.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai sinh trong nước không đúng hạn; - Lệ phí trích lục bản sao khai	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc uỷ quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014; - Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020; - Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;	1) Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh: UBND cấp xã; 2) Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú: Công an cấp xã; 3) Giải quyết hồ sơ cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi: Bảo hiểm xã hội.	1715/QĐ-UBND ngày 25/6/2024

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
			sinh: 8.000 đồng - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ		- Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.		

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
			công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026). **b. Đăng ký thường trú:** Không **c. Đăng ký cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi:** Không				
17.	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất (2.002622)	- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất đối với nhóm Người có công: không quá mười tám (18) ngày làm việc. - Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết hỗ	**a. Đăng ký khai tử:** - 70.000 đồng/trường hợp đối với việc đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài;	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc uỷ quyền hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc	- Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa	1) Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú: UBND cấp xã đối với trường hợp có yếu tố nước ngoài;	1715/QĐ-UBND ngày 25/6/2024

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
		trợ chi phí mai táng đối với nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội: không quá sáu (06) ngày làm việc. Không quá mười một (11) ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng. - Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất đối với đối tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải quyết: không quá chín (09) ngày làm việc. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.	- 6.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai tử trong nước không đúng hạn, đăng ký lại khai tử - Lệ phí trích lục bản sao khai tử 8.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật, người cao tuổi; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện	nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014; - Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020; - Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế; - Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.	cơ quan công an; 2) Giải quyết hồ sơ mai táng phí, tử tuất: UBND cấp xã, Bảo hiểm xã hội.	

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
			kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn - 0 đồng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Huế (áp dụng đến hết ngày 30/6/2026). **b. Xoá đăng ký thường trú:** Không **c. Giải quyết mai táng phí, tử tuất:** Không				
LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI							
18.	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ	- Cách thức: Nộp trực tiếp	- 50.000 đồng/trường hợp;	- Luật Hộ tịch năm 2014;	UBND cấp xã	476/QĐ-UBND

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
	con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (2.002363)	sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. - Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Phí cấp bản sao Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ; - Nghị định 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;		ngày 28/01/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
					- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp h; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm		

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
					2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp i.		
LĨNH VỰC CHỨNG THỰC							
19.	Cấp bản sao từ số gốc (2.000908)	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Thời hạn được tính từ ngày cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ trực tiếp, theo dấu bưu điện đến hoặc theo thời điểm hệ thống dịch vụ công ghi nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử đến cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc. Kết quả được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến theo phương thức người yêu cầu đã đăng	Không	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ tư pháp; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Cơ quan, tổ chức lập sổ gốc	1102/QĐ-UBND ngày 01/4/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
			ký (đã đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình).				
20.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng (2.001008)	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng.	10.000 đồng/trường hợp.	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ tư pháp; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	UBND cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	1102/QĐ-UBND ngày 01/4/2026
21.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ;	UBND xã lưu trữ giao dịch	1102/QĐ-UBND ngày 01/4/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
	dịch đã được chứng thực (2.000942)	làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.		thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
22.	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch (2.000927)	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử, kết quả được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (đã đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến	25.000 đồng/giao dịch	- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ tư pháp; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	UBND cấp xã	1102/QĐ-UBND ngày 01/4/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
			toàn trình).				
23.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch (2.000913)	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử.	30.000 đồng/giao dịch	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	UBND cấp xã	1102/QĐ-UBND ngày 01/4/2026
24.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày)	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ chức hành nghề công chứng hoặc ngoài trụ sở của cơ quan thực hiện chứng thực nếu	10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ;	UBND cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	1102/QĐ-UBND ngày 01/4/2026

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
	thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) (2.000884)	trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác.		- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ tư pháp; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/1026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/1026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
25.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức	Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Tổ chức hành nghề công chứng.	+ Tại Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ chức hành nghề công chứng: 2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ tư pháp; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/1026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	UBND cấp xã; Tổ chức hành nghề công chứng.	3435/QĐ-UBND ngày 05/11/2025

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
	quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận (2.000815)	thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/1026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		
26.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng.	10.000 đồng/trường hợp	- Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ tư pháp; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Ủy ban nhân dân cấp xã; Tổ chức hành nghề công chứng.	3435/QĐ-UBND ngày 05/11/2025

Stt	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
	(2.000992)	thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.					

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC NỘI VỤ THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CÁC CẤP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

Phần I. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CẮT GIẢM 50% THỜI GIAN

A. CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI

1. Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi (1.003198)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **7,5** ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận TN&TKQ (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 54 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 224 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng PBGDPL & HCTP	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Giám đốc Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ (theo ủy quyền của UBND thành phố).	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**60 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**240 giờ làm việc**

2. Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (1.003160)

- Thời hạn giải quyết:

+ Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến và ra Quyết định: **17,5** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

+ Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 10 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);*	124 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận TN&TKQ (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Lấy ý kiến những người có liên quan đến việc cho trẻ em làm con nuôi; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo phòng.	
Bước 3	Những người có liên quan đến việc cho trẻ em làm con nuôi	Thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi.	80 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng PBGDPL & HCTP	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	07 giờ làm việc
Bước 5	Giám đốc Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ (theo ủy quyền của UBND thành phố).	07 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**220 giờ làm việc**

3. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (1.003179)

- Thời hạn giải quyết: 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý;	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận TN&TKQ (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	14 giờ làm việc `
Bước 3	Lãnh đạo Phòng PBGDPL & HCTP	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Giám đốc Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ (theo ủy quyền của UBND thành phố).	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

4. Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng (1.003976)

- Thời hạn giải quyết:

+ Thời gian cơ quan chủ quản có ý kiến để cơ sở nuôi dưỡng gửi Sở Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

+Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: **10** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác, thời gian Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú lấy ý kiến về việc cho trẻ làm con nuôi ở nước ngoài: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi.

+ Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 22 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến.

+ Thời gian cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.

Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em).

+ Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.

+ Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi.

+ Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): **05** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

+ Thời gian Sở Tư pháp thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu trước (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 90 ngày, kể từ ngày Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản không đồng ý.

+ Thời gian Sở Tư pháp chuyển cho Cục Hành chính tư pháp 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý.

+ Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.

+ Thời gian Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.

+ Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: **7,5** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

+ Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận TN&TKQ (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Lấy ý kiến những người có liên quan đến việc cho trẻ em làm con nuôi; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo.	79 giờ làm việc
Bước 3	Cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em, những người có liên quan đến việc cho trẻ em làm con nuôi	Thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi.	176 giờ làm việc
Bước 4	Công an thành phố	Xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi	240 giờ làm việc
Bước 5	Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã	Niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi (không liên hệ được với cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi)	480 giờ làm việc
Bước 6	Cục Hành chính tư pháp	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	120 giờ làm việc
Bước 7	Sở Tư pháp	Giới thiệu trẻ em làm con nuôi	240 giờ làm việc
Bước 8	Sở Tư pháp	Có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi	40 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 9	Sở Tư pháp	Giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại (trong trường hợp không đồng ý với việc giới thiệu trước)	720 giờ làm việc
Bước 10	Sở Tư pháp	Chuyển hồ sơ cho Cục Hành chính tư pháp	20 giờ làm việc
Bước 11	Cục Hành chính tư pháp	Kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi	240 giờ làm việc
Bước 12	Cục Hành chính tư pháp	Thông báo cho Sở Tư pháp về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.	120 giờ, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú.
Bước 13	Công chức giải quyết hồ sơ	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài trình Lãnh đạo Phòng.	50 giờ làm việc
Bước 14	Lãnh đạo Phòng PBGDPL & HCTP	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	05 giờ làm việc
Bước 15	Giám đốc Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký Quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài (theo ủy quyền của UBND thành phố).	04 giờ làm việc
Bước 16	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 17	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Tư pháp			**160 giờ làm việc**

5. Thủ tục Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi (1.004878)

- Thời hạn giải quyết:

+ Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: **10** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 22 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến.

+ Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và thông báo cho người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 30 ngày, kể từ ngày nhận được các giấy tờ Sở Tư pháp gửi.

+ Thời gian Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp về kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú, người nhận con nuôi.

+ Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: **7,5** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

+ Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Nhận hồ sơ từ Cục Hành chính tư pháp; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Lấy ý kiến những người có liên quan xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo.	79 giờ làm việc
Bước 3	Những người liên quan	Thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài	176 giờ làm việc
Bước 4	Cục Hành chính tư pháp	- Kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và thông báo cho người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú; - Thông báo cho Sở Tư pháp về kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài.	360 giờ làm việc
Bước 5	Công chức giải quyết hồ sơ	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trình Lãnh đạo Phòng.	50 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Phòng PBGDPL & HCTP	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	05 giờ làm việc
Bước 7	Giám đốc Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (theo ủy quyền của UBND thành phố).	04 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành Phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Tư pháp			**140 giờ làm việc**

II. LĨNH VỰC LUẬT SƯ

6. Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư (1.008614)

- **Thời hạn giải quyết: 06** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị quy định tại khoản 3 mục này, Sở Tư pháp thẩm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc thu hồi.

+ Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			

Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	10 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**48 giờ làm việc**

7. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (1.000828)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **7,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			

Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	30 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	10 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu	01 giờ làm việc

		chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

8. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư (1.000688)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **7,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);*	30 giờ làm việc

		- Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	10 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

9. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư (1.008624)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **7,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	30 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP	01 giờ làm việc

	thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	UBND thành phố xử lý.	
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	10 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

10. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý (1.008628)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **7,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			

Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	30 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	10 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu	01 giờ làm việc

		chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

11. Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài (1.001928)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **07** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ	22 giờ làm việc

		phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	14 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**56 giờ làm việc**

12. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (1.002032)

- **Thời hạn giải quyết: 04** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến (*nếu có*); - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy, nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…)*	28 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Bổ trợ tư pháp	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**32 giờ làm việc**

13. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (1.002055)

- **Thời hạn giải quyết**: **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến (*nếu có*); - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy, nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…)*	16 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Bổ trợ tư pháp	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

14. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh (1.002079)

- **Thời hạn giải quyết**: **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến (*nếu có*); - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy, nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...)*	16 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Bổ trợ tư pháp	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

15. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (1.002198)

- **Thời hạn giải quyết: 1,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến (*nếu có*); - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy, nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…)*	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Bổ trợ tư pháp	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**12 giờ làm việc**

16. Sáp nhập công ty luật (1.002234)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **02** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến (*nếu có*); - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy, nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…)*	12 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Bổ trợ tư pháp	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**16 giờ làm việc**

17. Hợp nhất công ty luật (1.002218)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

18. Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật (1.008709)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trường hợp Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh: **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật: **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	- Trường hợp chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh: 22 giờ làm việc; - Trường hợp chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật: 14 giờ làm việc.
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC trường hợp chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh			**28 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật			**20 giờ làm việc**

19. Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài (1.002398)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **02** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến (*nếu có*); - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy, nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ	12 giờ làm việc

		phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...)*	
Bước 3	Lãnh đạo phòng Bổ trợ tư pháp	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**16 giờ làm việc**

20. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (1.002384)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **02** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến (*nếu có*); - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy, nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	12 giờ làm việc

		(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do). - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…)*	
Bước 3	Lãnh đạo phòng Bổ trợ tư pháp	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**16 giờ làm việc**

21. Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (1.002010)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

22. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư (1.002099)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

23. Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân (1.002153)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

24. Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (1.002181)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

25. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (1.002368)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý;	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

III. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG

26. Thu hồi Thẻ công chứng viên (1.013832)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định miễn nhiệm công chứng viên/nhận được văn bản thông báo của Phòng công chứng về việc công chứng viên không còn hành nghề tại Phòng công chứng hoặc kể từ ngày quyết định chuyển đổi, giải thể Phòng công chứng có hiệu lực/quyết định thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng có hiệu lực (áp dụng với trường hợpVăn phòng công chứng chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 34 của Luật Công chứng)

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

27. Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (1.013812)

- Thời hạn giải quyết:

* Thời hạn để Sở Tư pháp nơi người tập sự đã đăng ký tập sự ra quyết định xoá đăng ký tập sự là **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị của người tập sự.

* Thời hạn để Sở Tư pháp nơi người tập sự chuyển đến thực hiện việc đăng ký tập sự:

- Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

* Thời hạn để Sở Tư pháp nơi người tập sự đã đăng ký tập sự ra quyết định xoá đăng ký tập sự là **2,5** ngày làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC;	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

* Thời hạn để Sở Tư pháp nơi người tập sự chuyển đến thực hiện việc đăng ký tập sự:

- Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là **3,5** ngày làm việc.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...).*	22 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

- Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là **05** ngày làm việc.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...).*	34 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

28. Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.013810)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày được nhận tập sự tại tổ chức hành nghề công chứng mới, người tập sự nộp Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng đến Sở Tư pháp nơi đăng ký tập sự. Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy đề nghị, Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản cho người tập sự, tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự và tổ chức hành nghề công chứng mà người tập sự xin chuyển đến về việc thay đổi nơi tập sự; trường hợp từ chối thì phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do cho người đề nghị.

+Trường hợp người tập sự không tự liên hệ được nơi tập sự mới và đề nghị Sở Tư pháp bố trí nơi tập sự mới thì trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự, Sở Tư pháp xem xét, chỉ định tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự; trường hợp từ chối thì phải trả lời bằng văn bản có nêu rõ lý do cho người đề nghị.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	- Trường hợp người tập sự đã tự liên hệ được nơi tập sự mới: 14 giờ làm việc; - Trường hợp người tập sự không tự liên hệ được nơi tập sự mới và đề nghị Sở Tư pháp bố trí nơi tập sự mới: 34 giờ làm việc.
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	cung ứng dịch vụ bưu chính công ích		
Tổng thời gian giải quyết TTHC trường hợp người tập sự đã tự liên hệ được nơi tập sự mới			**20 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC trường hợp người tập sự không tự liên hệ được nơi tập sự mới và đề nghị Sở Tư pháp bố trí nơi tập sự mới			**40 giờ làm việc**

29. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập (1.013843)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc

Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

30. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng vốn góp (1.013848)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc

Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

31. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được bán (1.013853)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc

Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

32. Thành lập Văn phòng công chứng (1.013834)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (thời hạn để Sở Tư pháp trình hồ sơ lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nêu hồ sơ đủ điều kiện);

+ Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp và hồ sơ hợp lệ (thời hạn để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng).

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một	28 giờ làm việc

		cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	01 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	13 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

33. Sáp nhập Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh (1.013842)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; trường hợp từ chối phải thông báo văn bản có nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	28 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	01 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	02 giờ làm việc

Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	13 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

34. Hợp nhất Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh (1.013839)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp nhất Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý;	02 giờ làm việc

	nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	28 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	01 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	13 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc

	nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

35. Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng (1.013808)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	- Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự: 22 giờ làm việc; - Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng: 34 giờ làm việc.
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự			**28 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng			**40 giờ làm việc**

36. Đăng ký tập sự hành nghề công chứng (1.013807)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự thì thời hạn giải quyết là **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng thì thời hạn giải quyết là **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến;	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	- Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự: 22 giờ làm việc; - Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng: 34 giờ làm việc.
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích		
Tổng thời gian giải quyết TTHC trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự			**28 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng			**40 giờ làm việc**

37. Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất (1.013840)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc

Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

38. Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (1.013835)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc

Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

39. Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng (3.000444)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **05** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện** tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	34 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

40. Công nhận Điều lệ của Văn phòng công chứng được thành lập trước ngày 01/7/2025 (1.013856)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	34 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

41. Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của toàn bộ thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng (1.013846)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; trường hợp từ chối phải thông báo văn bản có nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép sáp nhập Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	28 giờ làm việc

Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	01 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	13 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

42. Chuyển đổi Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân thành Văn phòng công chứng theo loại hình công ty hợp danh (1.013849)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp xem xét, đề nghị Ủy ban nhân cấp tỉnh cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp và hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	28 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	01 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	13 giờ làm việc

Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

43. Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng (1.013816)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

44. Cấp thẻ công chứng viên (1.013859)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

45. Cấp lại thẻ công chứng viên (1.013830)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

46. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng do bị mất, hỏng (1.013837)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

47. Bán Văn phòng công chứng theo loại hình doanh nghiệp tư nhân (1.013852)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc cho phép bán Văn phòng công chứng; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;	02 giờ làm việc

	Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	28 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	01 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	13 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			

Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

45. Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm) (1.013805)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị miễn nhiệm công chứng viên, trong đó nêu rõ quá trình hành nghề của công chứng viên và đề xuất của Sở Tư pháp, kèm theo hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

+ Trường hợp thông tin trong hồ sơ đề nghị miễn nhiệm chưa đầy đủ, chưa thống nhất hoặc cần xác minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh yêu cầu Sở Tư pháp bổ sung, làm rõ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xác minh thông tin trong hồ sơ. Thời hạn quy định tại khoản này được tính từ ngày chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận được kết quả bổ sung, làm rõ hoặc xác minh thông tin. Việc xác minh tính hợp pháp của hồ sơ thực hiện không quá 20 ngày làm việc.

+ Thời gian xác minh hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính là không quá 20 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			

Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…);* - Xác minh hồ sơ theo yêu cầu của Chủ tịch UBND thành phố.	- 16 giờ làm việc - Trường hợp xác minh: 176 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	01 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ. Xác minh hồ sơ hoặc chuyển Sở Tư pháp xác minh (160 giờ làm việc)	13 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc

	phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			60 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC có xác minh			**320 giờ làm việc**

49. Công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài (1.013806)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp kiểm tra và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	45 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	01 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	13 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**80 giờ làm việc**

50. Bổ nhiệm lại công chứng viên (1.013804)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ, thời hạn xác minh hồ sơ không quá 15 ngày làm việc và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm lại công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm đối với những trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định bổ nhiệm lại công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm công chứng viên. Người yêu cầu nhận kết quả tại Sở Tư pháp nơi mình nộp hồ sơ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	45 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	01 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	13 giờ làm việc

Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**80 giờ làm việc**

51. Bổ nhiệm công chứng viên (1.013803)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ, thời hạn xác minh hồ sơ không quá 15 ngày làm việc và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm công chứng viên kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm đối với những trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định bổ nhiệm công chứng viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do cho Sở Tư pháp và người đề nghị bổ nhiệm công chứng viên. Người yêu cầu nhận kết quả tại Sở Tư pháp nơi mình nộp hồ sơ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;	01 giờ làm việc

	cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...).*	45 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	01 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	13 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			

Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**80 giờ làm việc**

52. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng (1.013836)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc

	hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

42. Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng (1.013818)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **7,5** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	54 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	cung ứng dịch vụ bưu chính công ích		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

IV. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

54. Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật (2.000970)

- **Thời gian thực hiện**: **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Phân công viên chức tham mưu, giải quyết hồ sơ.	0,5 giờ làm việc
Bước 3	Viên chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa/ Bộ phận tiếp dân *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).* - Tham mưu thành lập Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn tổ chức	08 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Kiểm tra, xem xét thành lập Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Tổ đánh giá hồ sơ	- Xem xét, đánh giá hồ sơ; - Dự thảo Thông báo kết quả đánh giá trình Lãnh đạo Trung tâm. - Dự thảo hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;	24 giờ làm việc

Bước 6	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Xem xét, phê duyệt Thông báo kết quả đánh giá; Phê duyệt Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức (theo ủy quyền của Giám đốc Sở Tư pháp).	03 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận Văn thư	- Đóng dấu, vào sổ theo dõi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	01 giờ làm việc
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

55. Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư (2.000977)

- **Thời gian thực hiện**: **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Phân công viên chức tham mưu, giải quyết hồ sơ.	0,5 giờ làm việc
Bước 3	Viên chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa/ Bộ phận tiếp dân *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	08 giờ làm việc

		- Tham mưu thành lập Tổ đánh giá luật sư	
Bước 4	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Kiểm tra, xem xét thành lập Tổ đánh giá luật sư.	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Tổ đánh giá hồ sơ	- Xem xét, đánh giá hồ sơ; - Dự thảo Thông báo kết quả đánh giá trình Lãnh đạo Trung tâm; - Dự thảo hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;	24 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Xem xét, phê duyệt Thông báo kết quả đánh giá. - Phê duyệt Thông báo kết quả lựa chọn luật sư. - Tổ chức ký kết hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;	03 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận Văn thư	- Đóng dấu, vào sổ theo dõi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	01 giờ làm việc
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân.	1 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

56. Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý (2.000518)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày đơn đề nghị cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân yêu cầu; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước xử lý;	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Phân công viên chức tham mưu giải quyết hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 3	Viên chức giải quyết hồ sơ	- Xử lý hồ sơ; - Dự thảo kết quả giải quyết.	20 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Xem xét, phê duyệt Quyết định cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý (theo ủy quyền của Giám đốc Sở Tư pháp).	03 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Đóng dấu, vào sổ theo dõi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ)/ Bộ phận tiếp dân Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước.	01 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân yêu cầu.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

57. Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý (2.000587)

- T**hời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân;	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Phân công viên chức tham mưu giải quyết hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 3	Viên chức giải quyết hồ sơ	- Xử lý hồ sơ; - Dự thảo kết quả giải quyết.	20 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Xem xét, phê duyệt Quyết định cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý hoặc Văn bản từ chối công nhận và cấp thẻ Cộng tác viên (đối với trường hợp từ chối) (theo ủy quyền của Giám đốc Sở Tư pháp)	03 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Đóng dấu, vào sổ theo dõi. - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ)/ Bộ phận tiếp dân Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	01 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

58. Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý (2.000592)

a) Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý của người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý

- **Thời gian thực hiện**: **1,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại về trợ giúp pháp lý.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/Bộ phận tiếp dân Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Phân công viên chức tham mưu, giải quyết hồ sơ.	0,5 giờ làm việc
Bước 3	Viên chức giải quyết hồ sơ	- Nghiên cứu, xử lý hồ sơ. - Đề xuất dự thảo hướng giải quyết, trình Lãnh đạo Trung tâm xem xét.	09 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Kiểm tra, phê duyệt kết quả giải quyết khiếu nại	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Đóng dấu, vào sổ theo dõi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doa nh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/ Bộ phận tiếp dân Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**12 giờ làm việc**

b) Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý của Giám đốc Sở Tư pháp

- **Thời gian thực hiện**: **7,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại về trợ giúp pháp lý
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/Bộ phận tiếp dân Sở Tư pháp	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ Giám đốc Sở xử lý - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Giám đốc Sở	Chuyển Phòng chuyên môn thụ lý.	0,5 giờ làm việc
Bước 3	Trưởng phòng chuyên môn	Xử lý hồ sơ và phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 4	Chuyên viên phòng chuyên môn	- Nghiên cứu, xử lý hồ sơ; - Đề xuất, dự thảo văn bản giải quyết.	50 giờ làm việc
Bước 5	Trưởng phòng chuyên môn	Xem xét kết quả xử lý.	03 giờ làm việc
Bước 6	Giám đốc Sở	Phê duyệt kết quả giải quyết.	3,5 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp	- Đóng dấu, vào sổ theo dõi và chuyển hồ sơ cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước - Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	0,5 giờ làm việc
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

59. Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý (2.001687)

- **Thời gian thực hiện**: **1,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện

Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Phân công viên chức tham mưu, giải quyết hồ sơ.	0,5 giờ làm việc
Bước 3	Viên chức giải quyết hồ sơ	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ. - Dự thảo văn bản trả lời yêu cầu, trình Lãnh đạo Trung tâm xem xét.	09 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Kiểm tra, xem xét Quyết định thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý.	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Đóng dấu, vào sổ theo dõi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/ Bộ phận tiếp dân Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**12 giờ làm việc**

60. Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (2.000596)

- **Thời gian thực hiện: 3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện

Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Phân công viên chức tham mưu, giải quyết hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 3	Viên chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa/ Bộ phận tiếp dân *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...).*	20 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Kiểm tra, xem xét quyết định cấp Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.	03 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Đóng dấu, vào sổ theo dõi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	01 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/ Bộ phận tiếp dân Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức đăng ký.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

61. Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (2.000954)

- **Thời gian thực hiện**: **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý .
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Phân công viên chức tham mưu, giải quyết hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 3	Viên chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa/ Bộ phận tiếp dân *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	12 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Kiểm tra, xem xét quyết định cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (giữ nguyên số được cấp lần đầu).	03 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Đóng dấu, vào sổ theo dõi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	01 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/ Bộ phận tiếp dân Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức đăng ký.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

62. Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (1.001233)

- **Thời gian thực hiện: 2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Phân công viên chức tham mưu, giải quyết hồ sơ	0,5 giờ làm việc
Bước 3	Viên chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa/ Bộ phận tiếp dân *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	12 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Kiểm tra, xem xét quyết định cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	3,5 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Đóng dấu, vào sổ theo dõi - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ)	01 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức đăng ký.	01 giờ làm việc

	cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/ Bộ phận tiếp dân Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

63. Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý (2.000840)

- **Thời gian thực hiện: 1,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Phân công viên chức tham mưu, giải quyết hồ sơ.	0,5 giờ làm việc
Bước 3	Viên chức giải quyết hồ sơ	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	09 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	Kiểm tra, xem xét quyết định Quyết định chấm dứt thực hiện trợ giúp pháp lý.	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Đóng dấu, vào sổ theo dõi; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/ Bộ phận	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc

	tiếp dân Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**12 giờ làm việc**

V. LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN

64. Thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp thôi hành nghề Quản tài viên theo nguyện vọng cá nhân (1.014965)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên, kèm theo hồ sơ gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

-Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản có nêu rõ lý do.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	28 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
ước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	01 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	13 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

65. Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp bị thu hồi chứng chỉ hành nghề (1.014966)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **02** ngày làm việc ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người đề nghị thường trú cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên

+ Trong thời hạn **01** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người đề nghị thường trú cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên cho người đề nghị.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	12 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	05 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	01 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung	0,5 giờ làm việc

	thành phố.	tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**24 giờ làm việc**

66. Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp chứng chỉ bị mất hoặc bị hư hỏng không thể sử dụng được (2.001117)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người đề nghị thường trú cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên

+ Trong thời hạn **01** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người đề nghị thường trú cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên cho người đề nghị.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			

Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	05 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	01 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	**0,5 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**24 giờ làm việc**

67. Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán (1.002681)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **02** ngày làm việc ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người đề nghị thường trú cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên

+ Trong thời hạn **01** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người đề nghị thường trú cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên cho người đề nghị.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...).*	12 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản	0,5 giờ làm việc

		điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	05 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	01 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**24 giờ làm việc**

68. Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên (2.001130)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **02** ngày làm việc ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người đề nghị thường trú cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên

+ Trong thời hạn **01** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người đề nghị thường trú cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên cho người đề nghị.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	12 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	05 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp	01 giờ làm việc

		từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**24 giờ làm việc**

69. Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân (1.002626)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);*	22 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

70. Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên (1.001600)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến;	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**12 giờ làm việc**

VI. LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

72. Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài theo Điều lệ của Trung tâm trọng tài (1.008885)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Sở Tư pháp: 02 ngày làm việc; UBND thành phố: 1,5 ngày làm việc)

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	12 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	06 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc

Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

73. Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của Tổ chức trọng tài nước ngoài hoặc Tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam đã chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (1.008887)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **7,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Sở Tư pháp: 5,5 ngày làm việc; UBND thành phố: 02 ngày làm việc)

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);*	34 giờ làm việc

		- Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	06 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

73. Cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (1.008888)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Sở Tư pháp: 03 ngày làm việc; UBND thành phố: 02 ngày làm việc)

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	18 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	06 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc

Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

74. Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Trung tâm Trọng tài (2.000819)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **7,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Sở Tư pháp: 5,5 ngày làm việc; UBND thành phố: 02 ngày làm việc)

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một	34 giờ làm việc

		cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	06 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

75. Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (1.001609)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **7,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Sở Tư pháp: 5,5 ngày làm việc; UBND thành phố: 02 ngày làm việc)

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	34 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	06 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc

Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

76. Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài (2.000822)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **12,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. (Sở Tư pháp: 10 ngày làm việc; UBND thành phố: 2,5 ngày làm việc)

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	70 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc

Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	10 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**100 giờ làm việc**

77. Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (1.008886)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **15** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (Sở Tư pháp: 10 ngày làm việc; UBND thành phố: 05 ngày làm việc)

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện

I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	70 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	22 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	08 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	08 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành	01 giờ làm việc

		chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**120 giờ làm việc**

78. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (1.001248)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc

Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

79. Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (1.008906)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc

Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

80. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (1.008905)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ*	06 giờ làm việc

		sung…).	
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**12 giờ làm việc**

81. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (1.008904)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ	06 giờ làm việc

		phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...)*.	
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**12 giờ làm việc**

82. Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (1.008889)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);*	14 giờ làm việc

		- Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

83. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (1.008890)

- Thời hạn giải quyết:

Trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài: trong thời hạn **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác: trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến;	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...).*	- Trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài: 34 giờ làm việc; - Trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác: 14 giờ làm việc.
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích		
Tổng thời gian giải quyết TTHC trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác			**20 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC trường hợp đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài			**40 giờ làm việc**

VII. LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT

84. Đăng ký hoạt động cho của Trung tâm tư vấn pháp luật (1.000627)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc

Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

85. Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật (1.000614)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC;	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

86. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh (1.000588)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC;	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

87. Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật (1.000404)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

88. Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật (1.000390)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...).*	14 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

89. Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật (1.000426)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);*	14 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…)*.	
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

VIII. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

90. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (1.009832)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **7,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Sở Tư pháp: 05 ngày làm việc; UBND thành phố: 2,5 ngày làm việc)

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc

Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	48 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Giám đốc Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (theo ủy quyền của UBND thành phố).	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy)	01 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

91. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp (1.001122)

- Thời hạn giải quyết: Tổng thời gian giải quyết hồ sơ thực tế tại các cơ quan (không kể thời gian chuyển hồ sơ): 22,5 ngày, trong đó:

+ Thời gian giải quyết tại các cơ quan chuyên môn và UBND thành phố: **17,5** ngày (tại các cơ quan chuyên môn: 15 ngày, tại UBND thành phố: **2,5** ngày);

+ Thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp: **05 ngày**, kể từ ngày nhận được Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;	01 giờ làm việc

	vụ bưu chính công ích	- Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
II. TẠI CÁC SỞ BAN NGÀNH			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	108 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố	02 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định xem xét quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	08 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ, chuyển hồ sơ bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp và Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp đến Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	02 giờ làm việc

IV. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 11	Công chức giải quyết hồ sơ	In thẻ, dự thảo Quyết định cấp thẻ giám định viên tư pháp sau khi nhận được quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp .	32 giờ làm việc
Bước 12	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 13	Giám đốc Sở	Kiểm tra, phê duyệt (theo ủy quyền của UBND thành phố)	02 giờ làm việc
Bước 14	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy)	02 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 15	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**180 giờ làm việc**

92. Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp (1.001216)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **06** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	40 giờ làm việc

Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Giám đốc Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp (theo ủy quyền của UBND thành phố).	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy)	01 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**48 giờ làm việc**

93. **Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp (2.000568)**

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **15** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	104 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	08 giờ làm việc

Bước 4	Giám đốc Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định cho phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định (theo ủy quyền của UBND thành phố).	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy)	01 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**120 giờ làm việc**

94. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất (1.001117)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...).*	07 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	01 giờ làm việc

Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	01 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**12 giờ làm việc**

95. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp (2.000555)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...).*	07 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm	01 giờ làm việc

		Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**12 giờ làm việc**

96. Miễn nhiệm giám định viên tư pháp cấp tỉnh (2.000894)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **05** ngày (UBND thành phố) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	Không muộn hơn 08 giờ làm việc
II. TẠI CÁC SỞ BAN NGÀNH			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	Không quy định
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	Không quy định
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp.	Không quy định
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản	Không quy định

		giấy) liên thông lên UBND thành phố.	
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	14 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	12 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định xem xét quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	10 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào số, chuyển hồ sơ và Quyết định đến Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

98. Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp (2.000890)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **22,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử**:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	04 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn*	156 giờ làm việc

		bản từ chối, nêu rõ lý do); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	08 giờ làm việc
Bước 4	Giám đốc Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản, xem xét, quyết định (theo ủy quyền của UBND thành phố)	08 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy)	02 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**180 giờ làm việc**

IX. LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

99. Cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá (1.003915)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản.

+ Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định phố xem xét, quyết định cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...).*	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	06 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc

	công ích		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

100. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá (1.000802)

Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản.

+ Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định phố xem xét, quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy)	0,5 giờ làm

		liên thông lên UBND thành phố.	việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	06 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

101. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản (1.013634)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý;	01 giờ làm việc

		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

102. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản (1.013635)

- **Thời hạn giải quyết**: **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý;	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

103. Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến (2.001225)

- **Thời hạn giải quyết: 40** ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý;	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	290 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	12 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	12 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	01 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**320 giờ làm việc**

104. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (2.001333)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến;	01 giờ làm việc

	dịch vụ bưu chính công ích	- Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

105. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (2.001258)

- **Thời hạn giải quyết: 3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến;	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

106. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản (2.001247)

- Thời hạn giải quyết: 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

107. Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (2.001395)

- **Thời hạn giải quyết: 05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	34 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

108. Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá (2.002139)

- **Thời hạn giải quyết: 05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	34 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

X. LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI

109. Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc (1.009284)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);*	22 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

110. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (1.008914)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý;	01 giờ làm việc

		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

111. Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập (1.008915)

- **Thời hạn giải quyết: 05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến;	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	34 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

112. Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập (1.008913)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **7,5** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	50 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

113. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại (2.001716)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

114. Cấp Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại (1.008907)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm hòa giải thương mại.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm hòa giải thương mại.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	46 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			

Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	14 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**80 giờ làm việc**

115. Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (1.008908)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **3,5** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương cấp lại Giấy phép thành lập cho Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;	01 giờ làm việc

	công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	10 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	06 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển	01 giờ làm việc

		kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

116. Bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài (1.008909)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **3,5** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài.

+ Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định bổ sung hoạt động hòa giải thương mại cho Trung tâm trọng tài

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội*	22 giờ làm việc

		dung bổ sung…).	
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	06 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

117. Thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác (1.008910)

a) Trường hợp thay đổi về tên gọi, Trung tâm hòa giải thương mại:

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **3,5** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, có văn bản chấp thuận nội dung thay đổi.

+ Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, có văn bản chấp thuận nội dung thay đổi.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP	01 giờ làm việc

	thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	UBND thành phố xử lý.	
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	06 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc thay đổi tên gọi có hiệu lực, Trung tâm hòa giải thương mại gửi Giấy đề nghị thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Sở Tư pháp nơi Trung tâm đăng ký hoạt động hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị của Trung tâm, Sở Tư pháp quyết định thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý;	01 giờ làm việc

		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

b) Trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác:

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Trung tâm đặt trụ sở mới cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm. Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Trung tâm đặt trụ sở mới cấp Giấy phép thành lập cho Trung tâm.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			

Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	06 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ	01 giờ làm việc

		hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**24 giờ làm việc**

+ Trong thời hạn **07** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm hòa giải thương mại

Thứ tự công việc	**Đơn vị/Người thực hiện**	**Nội dung thực hiện**	**Thời gian thực hiện**
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	46 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC;	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**56 giờ làm việc**

118. Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (1.008911)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **7,5** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, cấp Giấy phép thành lập cho chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài.

+ Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, cấp Giấy phép thành lập cho chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			

Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...).*	50 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	10 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**80 giờ làm việc**

119. Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động (2.000515)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **04** ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Trung tâm hòa giải thương mại, Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi Giấy phép thành lập.

+ Trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có hiệu lực, Sở Tư pháp quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...).*	26 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc

III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	10 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**48 giờ làm việc**

120. Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh (1.008916)

a) Trường hợp thay đổi về tên gọi, Trưởng chi nhánh:

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **05** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản chấp thuận nội dung thay đổi; trường hợp từ chối phải thông báo lý do bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện

I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ (bản giấy) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	06 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho	01 giờ làm việc

	phố.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thay đổi tên gọi có hiệu lực, Chi nhánh gửi đề nghị thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Chi nhánh đăng ký hoạt động hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Chi nhánh, Sở Tư pháp quyết định thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...).*	14 giờ làm việc

Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

b) Trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Chi nhánh đặt trụ sở mới cấp Giấy phép thành lập cho Chi nhánh; gửi thông báo cho Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Chi nhánh đặt trụ sở cũ.

Thứ tự công việc	**Đơn vị/Người thực hiện**	**Nội dung thực hiện**	**Thời gian thực hiện**
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			

Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	03 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

121. Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (cấp tỉnh) (1.009283)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **3,5** ngày (Sở Tư pháp: 02 ngày; UBND thành phố: 1,5 ngày) kể từ ngày nhận được báo cáo của chi nhánh, văn phòng đại diện, Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định thu hồi Giấy phép thành lập của chi nhánh, văn phòng đại diện; Sở Tư pháp quyết định thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	10 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			

Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	06 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

XI. LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI

122. Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại (1.008926)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **01** ngày làm việc, kể từ ngày nhận Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người	01 giờ làm việc

		nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…)*	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

123. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại (1.008937)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý;	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

124. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại (1.008931)

- Thời hạn giải quyết:

+ Đối với trường hợp thay đổi Trưởng Văn phòng thì thời hạn cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại là **1,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Đối với các trường hợp thay đổi khác thì thời hạn cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại là **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	- Trường hợp thay đổi Trưởng Văn phòng: 08 giờ làm việc; - Trường hợp thay đổi khác: 24 giờ làm việc.
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC trường hợp thay đổi Trưởng Văn phòng			**12 giờ làm việc**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian giải quyết TTHC trường hợp thay đổi khác			**28 giờ làm việc**

125. Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại (1.008925)

- **Thời hạn giải quyết**: Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…)*	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	**0,5 giờ làm việc**

	cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		**12 giờ làm việc**

126. Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (1.008930)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **02** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…)*	12 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**16 giờ làm việc**

127. Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại (1.008935)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

128. Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (1.008933)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	24 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

129. Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại (1.008927)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	16 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

130. Cấp lại Thẻ Thừa phát lại (1.008928)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…)*	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**12 giờ làm việc**

131. Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại (1.008934)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **05** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại; trường hợp không đồng ý phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;

+ Trong thời hạn **02** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	34 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc

Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	10 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**56 giờ làm việc**

132. Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại (1.008936)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **3,5** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại;

+ Trong thời hạn **2,5** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;	01 giờ làm việc

	dịch vụ bưu chính công ích	- Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...).*	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	10 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			

Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**48 giờ làm việc**

133. Công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài (1.008921)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài kèm theo hồ sơ đề nghị công nhận; trường hợp từ chối công nhận phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn **03** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...)*.	46 giờ làm việc

Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	14 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

134. Bổ nhiệm lại Thừa phát lại (1.008924)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **07** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm Thừa phát lại kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm; trường hợp từ chối đề nghị phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn **6,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thừa phát lại của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định bổ nhiệm Thừa phát lại; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Thời gian xác minh, yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	46 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc

III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	42 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**108 giờ làm việc**

135. Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm) (1.008923)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **6,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố miễn nhiệm Thừa phát lại kèm theo hồ sơ đề nghị miễn nhiệm.

+ Trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ đề nghị miễn nhiệm của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định miễn nhiệm Thừa phát lại.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			

Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	42 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	10 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống	01 giờ làm việc

		thông tin giải quyết TTHC.	
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**68 giờ làm việc**

136. Bổ nhiệm Thừa phát lại (1.008922)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **07** ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm Thừa phát lại kèm theo hồ sơ đề nghị bổ nhiệm; trường hợp từ chối đề nghị phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trong thời hạn **6,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thừa phát lại của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định bổ nhiệm Thừa phát lại; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Thời gian xác minh, yêu cầu cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận	46 giờ làm việc

		Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	42 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**108 giờ làm việc**

137. Thành lập Văn phòng Thừa phát lại (1.008929)

- Thời hạn giải quyết:

+ Trong thời hạn **05** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định

cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do;

+ Trong thời hạn **3,5** ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	30 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra,	18 giờ làm việc

	phố	xác nhận kết quả hồ sơ.	
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc
IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**68 giờ làm việc**

138. Chuyển đổi loại hình Văn phòng Thừa phát lại (1.008932)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **1,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại chuyển đổi; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...)*	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**12 giờ làm việc**

XII. LĨNH VỰC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

139. Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (1.005464)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Sở Tư pháp: 03 ngày làm việc, UBND thành phố: 02 ngày làm việc).

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;	01 giờ làm việc

		- Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	18 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở Tư pháp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	01 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	06 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định; trường hợp từ chối thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	01 giờ làm việc

IV. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

XII. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

140. Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường (2.002193)

- **Thời hạn giải quyết**: **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng PBGDPL & HCTP	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng PBGDPL & HCTP	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

141. Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (2.002192)

- **Thời hạn giải quyết:** Quy định cụ thể trong từng bước thực hiện.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho cơ quan giải quyết bồi thường; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	- Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, trực tuyến: không muộn hơn 04 giờ làm việc - Đối với hồ sơ nộp qua bưu chính: 08 giờ làm việc
Bước 2	Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường	- Xem xét hồ sơ. - Yêu cầu người yêu cầu bồi thường bổ sung hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ).	20 giờ làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ
Bước 3	Người yêu cầu bồi thường	- Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường.	40 giờ làm việc kể từ ngày nhận yêu cầu
Bước 4	Cơ quan giải quyết bồi thường	- Thụ lý hồ sơ bồi thường hợp lệ. - Vào sổ thụ lý hồ sơ.	08 giờ làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Bước 5	Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường	Cử người giải quyết bồi thường.	08 giờ làm việc kể từ ngày thụ lý hồ sơ

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6 (nếu có)	Người giải quyết bồi thường/Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường/Cơ quan tài chính	- Xác định thiệt hại thuộc diện tạm ứng. - Đề xuất mức tạm ứng kinh phí bồi thường. - Quyết định tạm ứng và chi trả cho người yêu cầu bồi thường hoặc đề nghị cơ quan tài chính cấp kinh phí.	20 giờ ngày làm việc (nếu còn dự toán). - Trường hợp đề nghị cơ quan tài chính: 8 giờ làm việc (đề nghị) + 28 giờ (cấp kinh phí).
Bước 7	Người giải quyết bồi thường	- Xác minh thiệt hại thực tế. - Lập báo cáo xác minh thiệt hại làm căn cứ thương lượng.	- 60 giờ làm việc. - Vụ việc phức tạp: tối đa 240 giờ làm việc. - Gia hạn theo thỏa thuận: tối đa 120 giờ làm việc.
Bước 8	Cơ quan giải quyết bồi thường/Người giải quyết bồi thường	Tổ chức thương lượng việc bồi thường với người yêu cầu bồi thường.	- 40 giờ làm việc kể từ ngày tiến hành thương lượng. - Vụ việc phức tạp: tối đa 120 giờ làm việc. - Gia hạn theo thỏa thuận: tối đa 80 giờ làm việc.
Bước 9	Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường	- Ra Quyết định giải quyết bồi thường. - Trao Quyết định cho người yêu cầu bồi thường tại buổi thương lượng hoặc lập biên bản nếu không nhận.	Ngay sau khi kết thúc thương lượng
Bước 10	- Cơ quan giải quyết bồi thường - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Cơ quan giải quyết bồi thường gửi Quyết định giải quyết bồi thường cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ). - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trả Quyết định giải quyết bồi thường người yêu cầu bồi thường	40 giờ làm việc kể từ ngày lập biên bản

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		(trường hợp không nhận trực tiếp tại buổi thương lượng).	

142. Thủ tục phục hồi danh dự (2.002191)

- **Thời hạn giải quyết: 7,5** ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	50 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, ký duyệt hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**60 giờ làm việc**

XIII. LĨNH VỰC QUỐC TỊCH

143. Thủ tục nhập Quốc tịch Việt Nam (2.002039)

- **Thời hạn giải quyết: 97,5** ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền). Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp **5,5** ngày, UBND thành phố **02** ngày

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);*	36 giờ làm việc

		- Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…);* - Công an thành phố xác minh: 30 ngày (240 giờ) - Xử lý, thẩm định hồ sơ	(Công an thành phố xác minh: 240 giờ)
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	07 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	06 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào số, chuyển hồ sơ nhập Quốc tịch Việt Nam (02 bản giấy) đến Bộ Tư pháp	0,5 giờ làm việc
IV. TẠI CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG			
Bước 11	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét quyết định.	Trường hợp thôi quốc tịch nước ngoài: 240 giờ làm việc Trường hợp xin giữ quốc tịch nước ngoài: 160 giờ làm việc

Bước 12	Văn phòng Chính phủ / Thủ tướng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước.	80 giờ làm việc
Bước 13	Chủ tịch nước	Chủ tịch nước xem xét ký quyết định.	240 giờ làm việc
Bước 14	Bộ Tư pháp	Thông báo và gửi kết quả giải quyết cho Ủy ban nhân dân thành phố để tổ chức lễ trao.	56 giờ làm việc
V. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 15	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	Không quy định
Bước 16	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	
Bước 17	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	
Bước 18	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Lễ trao Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam cho người được nhập quốc tịch Việt Nam đang cư trú ở trong nước	
Bước 19	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Sở Tư pháp và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	
VI. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 21	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
VII. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 22	Sở Tư pháp	Tổ chức Lễ trao Quyết định.	Không quy định
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**780 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Tư pháp và UBND thành phố			**60 giờ làm việc**

144. Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước (2.002038)

- **Thời hạn giải quyết: 77,5** ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền). Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp **5,5** ngày, UBND thành phố **02** ngày

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…);* - Công an thành phố xác minh: 20 ngày (160 giờ) - Xử lý, thẩm định hồ sơ	38 giờ làm việc (Công an thành phố xác minh:160 giờ)

Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	07 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	06 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ, chuyển hồ sơ trở lại Quốc tịch Việt Nam (02 bản giấy) đến Bộ Tư pháp	0,5 giờ làm việc
IV. TẠI CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG			
Bước 11	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét quyết định.	Trường hợp thôi quốc tịch nước ngoài: 160 giờ làm việc Trường hợp xin giữ quốc tịch nước ngoài, người không quốc tịch: 120 giờ làm việc
Bước 12	Văn phòng Chính phủ / Thủ tướng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước.	80 giờ làm việc
Bước 13	Chủ tịch nước	Chủ tịch nước xem xét ký quyết định.	160 giờ làm việc
Bước 14	Bộ Tư pháp	Thông báo và gửi kết quả giải quyết cho Ủy ban nhân dân thành phố để thông báo	56 giờ làm việc

		cho người có yêu cầu.	
V. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 15	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	Không quy định
Bước 16	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	
Bước 17	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ	
Bước 18	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Lễ trao Quyết định trở lại quốc tịch Việt Nam.	
Bước 19	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Sở Tư pháp và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	
VII. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 20	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
VI. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 21	Sở Tư pháp	Tổ chức Lễ trao quyết định.	Không quy định
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**620 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Tư pháp và UBND thành phố			**60 giờ làm việc**

145. Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước (2.002038)

- **Thời hạn giải quyết**: **75** ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền). Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp **5,5** ngày, UBND thành phố **02** ngày

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
II. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…);* - Công an thành phố xác minh: 20 ngày (160 giờ) - Đăng thông báo về việc xin thôi quốc tịch Việt Nam trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử ở địa phương trong ba số liên tiếp và gửi đăng trên Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp. Thông báo trên Trang thông tin điện tử phải được lưu giữ trên đó trong thời gian ít nhất là 30 ngày, kể từ ngày đăng thông báo. - Xử lý, thẩm định hồ sơ	38 giờ làm việc (Công an thành phố xác minh:160 giờ)
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt dự thảo văn bản kèm hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư của Sở	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) liên thông lên UBND thành phố.	0,5 giờ làm việc
III. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			

Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP UBND thành phố xử lý.	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên VP UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo VP UBND thành phố kiểm tra, xác nhận kết quả hồ sơ.	14,5 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo VP UBND thành phố	Kiểm tra, phê duyệt ký xác nhận vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo UBND thành phố	Chủ tịch UBND thành phố xem xét đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận Văn thư VP UBND thành phố.	Vào sổ, chuyển hồ sơ thôi Quốc tịch Việt Nam (02 bản giấy) đến Bộ Tư pháp	0,5 giờ làm việc
IV. TẠI CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG			
Bước 11	- Bộ Tư pháp; - Văn phòng Chính phủ/Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xem xét quyết định. Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước	160 giờ làm việc
Bước 12	Chủ tịch nước	Chủ tịch nước xem xét ký quyết định.	160 giờ làm việc
Bước 13	Bộ Tư pháp	Thông báo và gửi kết quả giải quyết cho Ủy ban nhân dân thành phố để thông báo cho người có yêu cầu. Thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp, nơi đã đăng ký hộ tịch của người đó để ghi chú hoặc hướng dẫn ghi chú vào sổ hộ tịch.	56 giờ làm việc
V. TẠI UBND THÀNH PHỐ HUẾ			
Bước 14	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại Trung tâm PVHCC thành phố	Vào sổ văn bản, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
VI. TẠI SỞ TƯ PHÁP			
Bước 15	Sở Tư pháp	Ghi chú hoặc hướng dẫn ghi chú vào sổ hộ tịch	Không quy định
VII. TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			

Bước 20	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**540 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Tư pháp và UBND thành phố			**60 giờ làm việc**

146. Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước (1.005136)

- Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền:

+ 18 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam;

+ 53 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ sơ xác minh thông thường) hoặc 68 ngày làm việc (hồ sơ xác minh phức tạp)

Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp **08** ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do); - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Xử lý, tra cứu, xác minh hồ sơ (bao gồm Bộ Tư pháp, Công an thành phố).	08 giờ làm việc - Đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam: Bộ Tư pháp xác minh: 80 giờ; - Đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
			Việt Nam (hồ sơ xác minh thông thường): Công an thành phố xác minh: 360 giờ; - Đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ sơ xác minh phức tạp): Công an thành phố xác minh: 480 giờ
Bước 3	Công chức giải quyết hồ sơ	Tiếp nhận kết quả xác minh, dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	50 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng PBGDPL & HCTP	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam			**144 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam xác minh thông thường			**424 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam xác minh phức tạp			**544 giờ làm việc**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Tư pháp			**64 giờ làm việc**

147. Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (2.001895)

- Thời hạn giải quyết: 53 ngày đối với hồ sơ xác minh thông thường hoặc 68 ngày đối với hồ sơ xác minh phức tạp. Trong đó, thời gian giải quyết tại Sở Tư pháp **07** ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa *(kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…)* - Xử lý, thẩm định hồ sơ (bao gồm Công an thành phố xác minh)	08 giờ làm việc - Đối với hồ sơ xác minh thông thường: Công an thành phố xác minh: 360 giờ - Đối với hồ sơ xác minh phức tạp: Công an thành phố xác minh: 480 giờ
Bước 3	Công chức giải quyết hồ sơ	Tiếp nhận kết quả xác minh, dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	42 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng PBGDPL & HCTP	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở.	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 7	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC xác minh thông thường			**416 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC xác minh phức tạp			**536 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Tư pháp và UBND thành phố			**56 giờ làm việc**

XIV. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

148. Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch (2.002516)

- **Thời hạn giải quyết**: **1,5** ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn của Sở Tư pháp xử lý;	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 08 giờ làm việc đối với hồ sơ không tiến hành xác minh. - Trường hợp phải xác minh: 71 giờ làm việc đối với hồ sơ cần xác minh.
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn/Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở/UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở/UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**12 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**80 giờ làm việc**

B. CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI

149. Thủ tục Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi (2.002349)

- **Thời hạn giải quyết: 05** ngày.
- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận TN&TKQ (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Văn phòng.	29 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

150. Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (1.003005)

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn **21,5** ngày, trong đó:

+ UBND cấp xã: kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến những người liên quan: **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
+ Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 10 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến;
+ Sở Tư pháp có ý kiến: **04** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã;
+ UBND cấp xã đăng ký việc nuôi con nuôi và giao nhận con nuôi: **2,5** ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý của Sở Tư pháp.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);*	37 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận TN&TKQ (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Lấy ý kiến những người có liên quan đến việc cho trẻ em làm con nuôi; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Văn phòng.	
Bước 3	Những người có liên quan đến việc cho trẻ em làm con nuôi	Thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi.	80 giờ làm việc
Bước 4	Sở Tư pháp	Có ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi.	32 giờ làm việc
Bước 5	Công chức giải quyết hồ sơ	Dự thảo các văn bản về đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định, trình Lãnh đạo Văn phòng.	12 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 7	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	01 giờ làm việc
Bước 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**172 giờ làm việc**

151. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước (2.001255)

- Thời hạn giải quyết: 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận TN&TKQ (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	13 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	01 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**

152. Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước (2.001263)

- Thời hạn giải quyết:

+ UBND cấp xã: kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến những người liên quan trong vòng **04** ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi trong trường hợp người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi tạm trú khác nhau trong vòng **06** ngày.

+ Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 10 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến;

+ UBND cấp xã đăng ký việc nuôi con nuôi và giao nhận con nuôi: **2,5** ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận TN&TKQ (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi (nếu người nhận con nuôi có nơi thường trú và nơi tạm trú khác nhau); - Lấy ý kiến những người có liên quan đến việc cho trẻ em làm con nuôi; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Văn phòng.	78 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 3	Những người có liên quan đến việc cho trẻ em làm con nuôi	Thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi.	80 giờ làm việc
Bước 4	Công chức giải quyết hồ sơ	Dự thảo các văn bản về đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định, trình Lãnh đạo Văn phòng.	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết là			180 giờ làm việc

II. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

153. Đăng ký giám sát việc giám hộ (3.000323)

- Thời hạn giải quyết: **1,5** ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 08 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 36 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**12 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**40 giờ làm việc**

154. Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ (3.000322)

- Thời hạn giải quyết: **1,5** ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến;	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 08 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 36 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**12 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**40 giờ làm việc**

155. Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch (2.002516)

- Thời hạn giải quyết: **1,5** ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 08 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 36 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**12 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**80 giờ làm việc**

156. Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (1.004772)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 14 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 194 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**200 giờ làm việc**

157. Đăng ký lại kết hôn (1.004746)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 14 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 194 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**200 giờ làm việc**

158. Đăng ký chấm dứt giám hộ (1.004845)

- Thời hạn giải quyết: **01** ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

159. Đăng ký giám hộ (1.004837)

- Thời hạn giải quyết: **1,5** ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**12 giờ làm việc**

160. Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (2.002189)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…);	- 14 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 58 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**64 giờ làm việc**

161. Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (2.000554)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý;	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 14 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 58 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**64 giờ làm việc**

162. Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài (2.000756)

- Thời hạn giải quyết: **01** ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

163. Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài (1.001669)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử, **1,5** ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- Giám hộ cử: 16 giờ làm việc - Giám hộ đương nhiên: 08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC đối với việc đăng ký giám hộ cử			**20 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên			**12 giờ làm việc**

164. Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (2.000779)

- Thời hạn giải quyết: **05** ngày.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận TN&TKQ (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	30 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

165. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000806)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 14 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 74 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**80 giờ làm việc**

166. Đăng ký lại khai sinh (1.004884)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 14 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 74 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**80 giờ làm việc**

167. Đăng ký kết hôn lưu động (1.000593)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 14 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 194 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**200 giờ làm việc**

168. Đăng ký khai tử lưu động (1.000419)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**

169. Đăng ký khai sinh lưu động (1.003583)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…);	14 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**

170. Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.000689)

- Thời hạn giải quyết: **1,5** ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 08 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 60 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**12 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**64 giờ làm việc**

171. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000806)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 14 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 74 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**80 giờ làm việc**

172. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000094)

- Thời hạn giải quyết: **1,5** ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 08 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 60 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**12 giờ làm việc**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**64 giờ làm việc**

173. Đăng ký nhận cha, mẹ, con (1.001022)

- Thời hạn giải quyết: **1,5** ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 08 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 60 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**12 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**64 giờ làm việc**

174. Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (1.004873)

- Thời hạn giải quyết: **1,5** ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 08 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 180 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**12 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**184 giờ làm việc**

175. Đăng ký lại khai tử (1.005461)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…);	- 14 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 74 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**80 giờ làm việc**

176. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (1.000893)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 14 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 194 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**200 giờ làm việc**

177. Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài (2.000497)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến;	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 14 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 74 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**80 giờ làm việc**

178. Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài (2.000513)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 14 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 194 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**200 giờ làm việc**

179. Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài (2.000522)

- Thời hạn giải quyết: **2,5** ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 14 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 194 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích		
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**20 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**200 giờ làm việc**

180. Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (1.001695)

- Thời hạn giải quyết: **05** ngày.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận TN&TKQ (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	30 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**40 giờ làm việc**

III. LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

181. Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã) (1.002211)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

182. Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã) (2.000950)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…);	14 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

183. Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên (2.002080)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

184. Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã) (2.000.930)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **2,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý;	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	14 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**20 giờ làm việc**

185. Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở (cấp xã) (2.000424)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **3,5** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	22 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**28 giờ làm việc**

IV. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC

186. Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (2.001035)

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **01** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	**Đơn vị/ Người thực hiện**	**Nội dung thực hiện**	**Thời gian thực hiện**
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (*Việc chứng thực các giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, việc chứng thực các giao dịch về nhà ở được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhà, trừ các trường hợp sau: chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản; chứng thực di chúc, chứng thực văn bản từ chối nhận di sản; chứng thực văn bản ủy quyền liên quan đến việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất, nhà ở; chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch nêu trên).*	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (*kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…*).	03 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Thẩm định, xem xét xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND ký phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc

Bước 5	Bộ phận Văn thư	Đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

187. Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản (2.001016)

- Thời hạn giải quyết: Không quá **01** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (*kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…*).	03 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Thẩm định, xem xét xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND ký phê duyệt kết quả	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc

Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

188. Chứng thực di chúc (2.001019)

- Thời hạn giải quyết: Không quá **01** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (*kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…*).	03 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Thẩm định, xem xét xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND ký phê duyệt kết quả	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

189. Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sả là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (2.001406)

- Thời hạn giải quyết: Không quá **01** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã *(Việc chứng thực các giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, việc chứng thực các giao dịch về nhà ở được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nhà)*	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (*kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…*).	03 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Thẩm định, xem xét xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND ký phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

V. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

190. Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (2.002165)

- Thời hạn giải quyết: Quy định cụ thể trong từng bước thực hiện.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho cơ quan giải quyết bồi thường; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	- Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, trực tuyến: không muộn hơn **04 giờ làm việc** - Đối với hồ sơ nộp qua bưu chính: **08 giờ làm việc**
Bước 2	Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường	- Xem xét hồ sơ. - Yêu cầu người yêu cầu bồi thường bổ sung hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ).	**20 giờ làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ
Bước 3	Người yêu cầu bồi thường	- Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường.	40 giờ làm việc kể từ ngày nhận yêu cầu
Bước 4	Cơ quan giải quyết bồi thường	- Thụ lý hồ sơ bồi thường hợp lệ. - Vào sổ thụ lý hồ sơ.	**08 giờ làm việc** kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
Bước 5	Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường	Cử người giải quyết bồi thường.	**08 giờ làm việc** kể từ ngày thụ lý hồ sơ
Bước 6 (nếu có)	Người giải quyết bồi thường/Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường/Cơ quan tài chính	- Xác định thiệt hại thuộc diện tạm ứng. - Đề xuất mức tạm ứng kinh phí bồi thường. - Quyết định tạm ứng và chi trả cho người yêu cầu bồi thường hoặc đề nghị cơ quan tài chính cấp kinh phí.	**20 giờ làm việc** (nếu còn dự toán). - Trường hợp đề nghị cơ quan tài chính: **08 giờ làm việc** (đề nghị) + **28 giờ làm việc** (cấp kinh phí).
Bước 7	Người giải quyết bồi thường	- Xác minh thiệt hại thực tế. - Lập báo cáo xác minh thiệt hại làm căn cứ thương lượng.	- **60 giờ làm việc**. - Vụ việc phức tạp: tối đa 240 giờ làm việc. - Gia hạn theo thỏa thuận: tối đa 120 giờ làm việc.

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 8	Cơ quan giải quyết bồi thường/Người giải quyết bồi thường	Tổ chức thương lượng việc bồi thường với người yêu cầu bồi thường.	- **40 giờ làm việc** kể từ ngày tiến hành thương lượng. - Vụ việc phức tạp: tối đa 120 giờ làm việc. - Gia hạn theo thỏa thuận: tối đa 80 giờ làm việc.
Bước 9	Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường	- Ra Quyết định giải quyết bồi thường. - Trao Quyết định cho người yêu cầu bồi thường tại buổi thương lượng hoặc lập biên bản nếu không nhận.	Ngay sau khi kết thúc thương lượng
Bước 10	- Cơ quan giải quyết bồi thường - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Cơ quan giải quyết bồi thường gửi Quyết định giải quyết bồi thường cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ). - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trả Quyết định giải quyết bồi thường người yêu cầu bồi thường (trường hợp không nhận trực tiếp tại buổi thương lượng).	**20 giờ làm việc** kể từ ngày lập biên bản

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ KHÔNG THỰC HIỆN CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC

A. CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

1. Cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh (2.000635)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ điện tử (*không thu thành phần hồ sơ giấy*), gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…) - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn/Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở/UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở/UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

II. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

2. Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý (2.001680)

- Thời hạn giải quyết: Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	Không muộn hơn 8 giờ làm việc
Bước 2	Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước (Trung tâm), luật sư của tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Sở Tư pháp; tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Xem xét, kiểm tra hồ sơ yêu cầu trợ giúp pháp lý, dự thảo các văn bản (hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ/thụ lý hồ sơ/từ chối thụ lý hồ sơ), trình Lãnh đạo Trung tâm/người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư.	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
Bước 3	Lãnh đạo Trung tâm/người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư.	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	
Bước 4	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành	

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	

3. Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý (2.000829)

- Thời hạn giải quyết: Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	Không muộn hơn 8 giờ làm việc
Bước 2	Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước (Trung tâm), luật sư của tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Sở Tư pháp; tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Xem xét, kiểm tra hồ sơ yêu cầu trợ giúp pháp lý, dự thảo các văn bản (hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ/thụ lý hồ sơ/từ chối thụ lý hồ sơ), trình Lãnh đạo Trung tâm/người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư.	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
Bước 3	Lãnh đạo Trung tâm/người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư.	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	
Bước 4	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công	

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	

III. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC

4. Cấp bản sao từ sổ gốc (2.000908)

- Thời hạn giải quyết: Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/các cơ quan lưu trữ hồ sơ	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (*kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…*).	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn/Văn phòng UBND cấp xã	Thẩm định, xem xét xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND ký phê duyệt kết quả	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/các cơ quan lưu trữ hồ sơ	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

II. CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

5. Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.004827)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);*	- 04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trường hợp cần xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- Trường hợp cần xác minh: 19 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	- 0,5 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	- 0,5 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 01 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**08 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**24 giờ làm việc**

6. Đăng ký kết hôn (1.000894)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 04 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 34 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	- 0,5 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	- 0,5 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	05 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**08 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**40 giờ làm việc**

7. Đăng ký khai tử (1.000656)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận TN&TKQ (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

8. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới (1.000110)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

9. Đăng ký khai sinh (1.001193)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận TN&TKQ (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

10. Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (1.004859)

a) Quy trình bổ sung hộ tịch

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);*	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

b) Quy trình thay đổi, cải chính hộ tịch

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 03 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì Tư pháp - Hộ tịch tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 17 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 17 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh/cần phải xác minh			**24 giờ làm việc**

11. Cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh (2.000635)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ điện tử (*không thu thành phần hồ sơ giấy*), gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí,	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ và chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…) - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn/Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo Sở/UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở/UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

12. Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) (2.000547)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 04 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 19 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	- 0,5 giờ làm việc làm việc - Trường hợp cần xác minh: 01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	- 0,5 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 01 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**08 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**24 giờ làm việc**

13. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài (2.000528)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận TN&TKQ (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

14. Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài (2.000748)

a) Quy trình bổ sung hộ tịch

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

b) Quy trình thay đổi, cải chính hộ tịch

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 06 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý;	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp cần phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	- 17 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 40 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	03 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**24 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**48 giờ làm việc**

15. Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài (1.001766)

Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận TN&TKQ (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng.	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

16. Quy trình thủ tục Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (Mã số 2.002621)

- Thời hạn giải quyết: Không quá ba (03) ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá năm (05) ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I	**Quy trình tại UBND cấp xã**		
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ điện tử *(không tiếp nhận hồ sơ giấy)*, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có); - Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp; dự thảo kết quả giải quyết đăng ký khai sinh; trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	05 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	- Ký cấp Giấy khai sinh cho trẻ em.	01 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	- Đóng dấu, chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ.	01 giờ làm việc
II	**Quy trình tại cơ quan Công an/Cơ quan Bảo hiểm xã hội**		
Bước 5.1	Cơ quan công an cấp xã	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, thực hiện đăng ký thường trú cho trẻ. Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú được các hệ thống tự động gửi đến người yêu cầu qua kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Trả kết quả bản giấy Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú theo đề nghị của người yêu cầu.	- Không quá 16 giờ đối với trường hợp: con về với cha, mẹ và cha, mẹ là chủ hộ, đồng thời là chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp; con về với cha, mẹ nhưng cha, mẹ không phải là chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử. - Không quá 32 giờ đối với các trường hợp khác yêu cầu phải xác minh theo quy định của Luật Cư trú

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa đúng quy định, cơ quan Công an thực hiện thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống	kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử, thông tin xác nhận qua ứng dụng VNeID.
Bước 5.2	Cơ quan Bảo hiểm xã hội	- Thực hiện cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em thông qua phần mềm dịch vụ công liên thông, hệ thống thông tin ngành BHXH và gửi Thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử đến người yêu cầu qua kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VneID và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; gửi Bản giấy của thẻ bảo hiểm về nếu người dân có yêu cầu. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa đúng quy định: Cơ quan Bảo hiểm xã hội gửi thông báo từ Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội đến Phần mềm dịch vụ công liên thông để gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNelD và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.	16 giờ làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông.
Tổng thời gian giải quyết TTHC không xác minh			**24 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC có xác minh			**40 giờ làm việc**

17. Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất (2.002622)

17.1. Đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất đối với nhóm người có công

*** Thời hạn giải quyết**: Không quá mười tám (18) ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I	**Quy trình tại UBND cấp xã**		
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ điện tử *(không tiếp nhận hồ sơ giấy),* gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp; dự thảo kết quả giải quyết đăng ký khai tử; trình Lãnh đạo ký hồ sơ đăng ký khai tử	05 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	- Ký cấp Giấy chứng tử	01 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	- Đóng dấu, chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ	01 giờ làm việc
II	**Quy trình tại Công an/Phòng Văn hoá - Xã hội (thuộc UBND cấp xã)**		
Bước 5.1	Cơ quan công an	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, thực hiện xóa đăng ký thường trú ngay trong ngày làm việc theo quy định của pháp luật. Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú được các hệ thống tự động gửi đến người yêu cầu qua kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Trả kết quả bản giấy Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú theo đề nghị của người yêu cầu.	08 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan Công an thực hiện thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.	
Bước 5.2	Phòng Văn hoá – Xã hội (thuộc UBND cấp xã)	Thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất cho công dân thông qua phần mềm dịch vụ công liên thông, hệ thống thông tin ngành Nội vụ.	128 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**144 giờ làm việc**

17.2. Đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng đối với nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội

*** Thời hạn giải quyết**: Không quá sáu (06) ngày làm việc. Không quá mười một (11) ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I	**Quy trình tại UBND cấp xã**		
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ điện tử *(không tiếp nhận hồ sơ giấy)*, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung	05 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		của Bộ Tư pháp; dự thảo kết quả giải quyết đăng ký khai tử; trình Lãnh đạo ký hồ sơ đăng ký khai tử	
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	- Ký cấp Giấy chứng tử	01 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	- Đóng dấu, chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ	01 giờ làm việc
II	**Quy trình tại Công an/Phòng Văn hoá - Xã hội (thuộc UBND cấp xã)**		
Bước 5.1	Cơ quan công an	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, thực hiện xóa đăng ký thường trú ngay trong ngày làm việc theo quy định của pháp luật. Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú được các hệ thống tự động gửi đến người yêu cầu qua kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Trả kết quả bản giấy Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú theo đề nghị của người yêu cầu. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan Công an thực hiện thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.	08 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5.2	Phòng Văn hoá – Xã hội (thuộc UBND cấp xã)	Thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí cho công dân thông qua phần mềm dịch vụ công liên thông, hệ thống thông tin ngành Nội vụ.	- 32 giờ làm việc đối với giải quyết mai táng, trợ cấp tử tuất cho đối tượng bảo trợ xã hội; - 72 giờ làm việc đối với giải quyết mai táng, trợ cấp tử tuất cho người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.
Tổng thời gian giải quyết TTHC cho đối tượng bảo trợ xã hội			**48 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cho người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng			**88 giờ làm việc**

17.3. Đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất đối với đối tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải quyết

*** Thời hạn giải quyết**: Không quá chín (09) ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
I	**Quy trình tại UBND cấp xã**		
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ điện tử *(không tiếp nhận hồ sơ giấy)*, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có); - Chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	02 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ; thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp; dự thảo kết quả giải quyết đăng ký khai tử; trình Lãnh đạo ký hồ sơ đăng ký khai tử.	05 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	- Ký cấp Giấy chứng tử.	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Bộ phận văn thư	- Đóng dấu, chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ.	0,5 giờ làm việc
II	**Quy trình tại Công an/Bảo hiểm xã hội**		
Bước 5.1	Cơ quan công an	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, thực hiện xóa đăng ký thường trú ngay trong ngày làm việc theo quy định của pháp luật. Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú được các hệ thống tự động gửi đến người yêu cầu qua kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp thành phố. Trả kết quả bản giấy Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú theo đề nghị của người yêu cầu. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan Công an thực hiện thông báo cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS, trong đó nêu rõ lý do đối với các trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, các thành phần hồ sơ cần bổ sung trong thời gian không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ điện tử trên hệ thống.	08 giờ làm việc
Bước 5.2	Bảo hiểm xã hội	Thực hiện giải quyết chế độ trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất và giải quyết thôi hưởng trợ cấp tuất hàng tháng cho công dân thông qua phần mềm dịch vụ công liên thông, hệ thống thông tin ngành BHXH.	- 56 giờ làm việc đối với giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất (trong đó 16 giờ đối với thôi hưởng trợ cấp tuất hàng tháng)
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**72 giờ làm việc**

II. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI

18. Ghi vào Sổ đăng nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (2.002363)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí (nếu có)/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy (nếu có) cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận TN&TKQ (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…); - Trong trường hợp phải tiến hành xác minh thì tiến hành xác minh; - Dự thảo các văn bản theo quy định, trình Lãnh đạo Văn phòng.	- 04 giờ làm việc - Trường hợp cần xác minh: 20 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã	Xem xét, thẩm định, xác nhận văn bản dự thảo, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ).	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC không tiến hành xác minh			**08 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần phải xác minh			**24 giờ làm việc**

III. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC

19. Cấp bản sao từ sổ gốc (2.000908)

- Thời hạn giải quyết: Trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích/các cơ quan lưu trữ hồ sơ	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (*kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…*).	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn/Văn phòng UBND cấp xã	Thẩm định, xem xét xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND ký phê duyệt kết quả	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích (nơi cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ) và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã/Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
	chính công ích/các cơ quan lưu trữ hồ sơ		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

20. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã (2.001008)

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (*kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…*)	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Thẩm định, xem xét xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND ký phê duyệt kết quả	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã các cơ quan lưu trữ hồ sơ	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

21. Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực (2.000942)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết *(dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (*kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…*).	04 giờ làm việc
Bước 3	Văn phòng UBND cấp xã	Thẩm định, xem xét xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND ký phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

22. Sửa lỗi sai sót trong giao dịch (2.000927)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (*kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…*).	04 giờ làm việc
Bước 3	Văn phòng UBND cấp xã	Thẩm định, xem xét xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND ký phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

23. Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch (2.000913)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã *(Việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch được thực hiện tại cơ quan đã chứng thực giao dịch. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ di chúc thì có thể chứng thực tại bất kỳ cơ quan có thẩm quyền chứng thực nào)*	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do);* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (*kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…).*	04 giờ làm việc
Bước 3	Văn phòng UBND cấp xã	Thẩm định, xem xét xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND ký phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

24. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được) (2.000884)

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (*kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…*)	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Thẩm định, xem xét xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND ký phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành	0,5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		chính công và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

25. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận (2.000815)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (*kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…*)	- 04 giờ làm việc - Trường hợp hồ sơ giải quyết TTHC cần xác minh: 12 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Thẩm định, xem xét xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND ký phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**
Tổng thời gian giải quyết TTHC cần xác minh			**16 giờ làm việc**

26. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng (2.000992)

- Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo thỏa thuận thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức, thu phí, lệ phí/hướng dẫn cá nhân/tổ chức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và hồ sơ giấy cho Phòng chuyên môn xử lý; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu.	01 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. *(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).* - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận Một cửa (*kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung…*)	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp xã	Thẩm định, xem xét xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo UBND ký phê duyệt kết quả.	01 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký phê duyệt kết quả TTHC	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận Văn thư	Đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (bản giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công và chuyển kết quả (bản điện tử) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	0,5 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	0,5 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ làm việc**

Phụ lục III

DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VỀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

(kèm theo Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

Các Quyết định công bố của Chủ tịch UBND thành phố gồm:

1. Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tư pháp;

2. Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và UBND cấp xã;

3. Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2026 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

4. Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp;

5. Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

6. Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 về công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

7. Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tư vấn pháp luật và lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

8. Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc thẩm quyền giải quyết và thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp;

9. Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền tiếp nhận, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp;

10. Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tư pháp;

11. Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2026 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng và lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp thành phố Huế;

12. Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng và lĩnh vực quản tài viên thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp thành phố Huế;

13. Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;

14. Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết và thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp;

15. Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết và thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp;

16. Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp;

17. Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền giải quyết và thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp;

18. Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 về công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp thành phố Huế;

19. Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc thẩm quyền tiếp nhận và thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp;

20. Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 về công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

21. Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tư vấn pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp;

22. Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

23. Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 về công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp;

24. Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021 về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; chuẩn hóa, bị

bãi bỏ trong lĩnh vực Giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;

25. Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp;

26. Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 tháng 2025 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tư pháp;

27. Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền tiếp nhận và thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp;

28. Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thừa phát lại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp thành phố Huế;

29. Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

30. Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp;

31. Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoà giải cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã;

32. Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.